

TT Thông tin - Thư viện



1104179

M

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT BÓNG ĐÁ



NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

LUẬT BÓNG ĐÁ

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI - 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Luật Bóng đá

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

- Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11-3-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

- Xét yêu cầu phát triển và nâng cao thành tích môn Bóng đá ở nước ta;

- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao II và Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Luật Bóng đá gồm 2 phần, 17 điều Luật và Phụ lục hướng dẫn bổ sung Luật.

Điều 2. Luật này được áp dụng thống nhất trong các cuộc thi đấu bóng đá 11 người trên toàn quốc và thi đấu quốc tế ở Việt Nam.

Điều 3. Luật này thay thế cho Luật Bóng đá đã ban hành trước đây và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ: Tổ chức Cán bộ; Vụ Thể thao thành tích cao II, Liên đoàn Bóng đá Việt Nam, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, cơ quan thể dục thể thao các ngành và thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

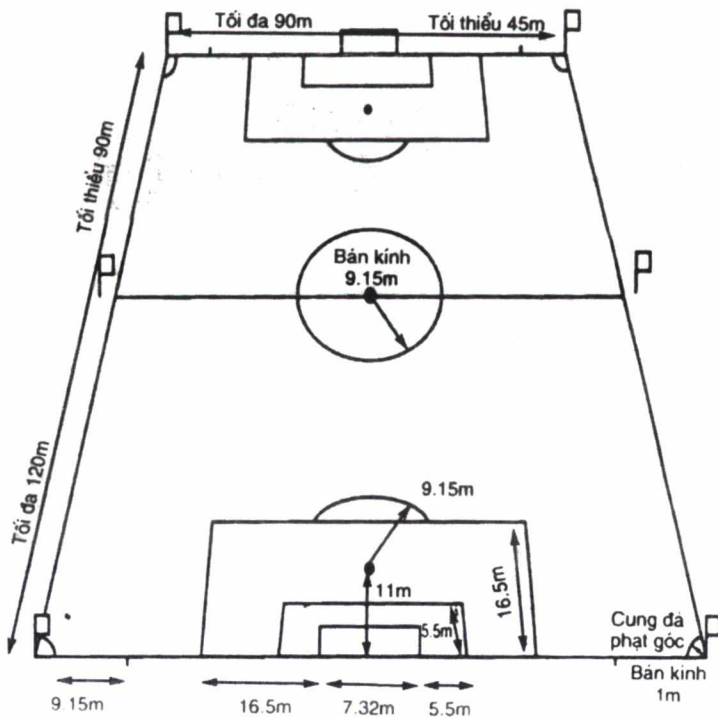
Nguyễn Danh Thái

(Đã ký)

PHẦN MỘT
CÁC ĐIỀU LUẬT

SÂN THI ĐẤU

Sân thi đấu và các đường giới hạn được xác định theo hình vẽ sau đây:



LUẬT 1

SÂN THI ĐẤU

Các trận đấu có thể được tổ chức trên mặt sân cỏ tự nhiên hoặc mặt sân cỏ nhân tạo, theo qui định của điều lệ giải.

Mặt sân cỏ nhân tạo phải đáp ứng được các qui định về chất lượng của FIFA hoặc tiêu chuẩn quốc tế, trường hợp đặc biệt cũng phải được FIFA cho phép.

1. Kích thước: Sân thi đấu hình chữ nhật có chiều dài sân lớn hơn chiều ngang.

Chiều dài:	Tối thiểu:	90m.
	Tối đa:	120m.
Chiều rộng:	Tối thiểu:	45m
	Tối đa:	90m

Sân thi đấu quốc tế:

Chiều dài:	Tối thiểu:	100m
	Tối đa:	110m
Chiều rộng:	Tối thiểu:	64m
	Tối đa:	75m

2. Các đường giới hạn:

- Hai đường giới hạn dài hơn theo chiều dọc sân gọi là đường biên dọc.
- Hai đường giới hạn ngắn hơn theo chiều ngang sân gọi là đường biên ngang.
- Chiều rộng các đường giới hạn đều không lớn hơn 12cm.
- Đường thẳng kẻ suốt theo chiều ngang và chia sân thành 2 phần bằng nhau, gọi là đường giữa sân.
- Ở giữa đường giữa sân có một điểm rõ ràng là tâm của sân. Lấy điểm đó làm tâm kẻ đường tròn bán kính 9m15, đó là đường tròn giữa sân.

3. Khu cầu môn:

Từ điểm cách cột dọc 5m50 trên đường biên ngang của mỗi phần sân, kẻ vào phía trong 2 đoạn thẳng song song, vuông góc với đường biên ngang và có độ dài 5m50, kẻ đường nối liền hai đầu đoạn thẳng đó. Phần diện tích được giới hạn bởi ba đoạn thẳng trên và đường biên ngang gọi là khu cầu môn.

4. Khu phạt đền:

Từ điểm cách cột dọc 16m50 trên đường biên ngang của mỗi phần sân, kẻ vào phía trong 2 đoạn thẳng song song, vuông góc với đường biên ngang và có độ dài 16m50, kẻ đường nối liền 2 đoạn thẳng đó. Phần diện tích được giới hạn bởi ba đoạn thẳng trên và đường biên ngang gọi là khu phạt đền.

Trong mỗi khu phạt đền có một điểm với đường kính 22cm được đánh dấu rõ ràng, cách điểm giữa đường biên ngang 11m - Đó là điểm phạt đền. Từ điểm phạt đền làm tâm kẻ một cung tròn ở ngoài khu phạt đền có bán kính 9m15, để xác định vị trí đứng của những cầu thủ khi thực hiện quả phạt 11m.

5. Cột cờ góc:

Ở mỗi góc sân được cắm cột cờ góc không nhọn đầu và cao tối thiểu 1m50.

Phía ngoài đường giữa sân cách 2 đường biên dọc tối thiểu 1m có thể đặt 2 cột cờ.

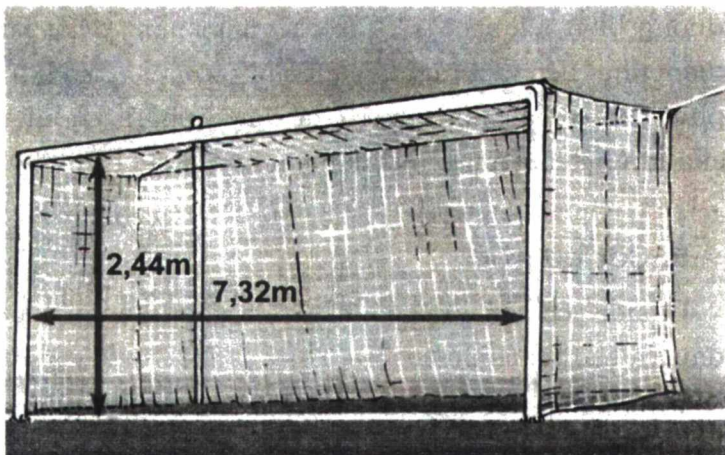
6. Cung phạt góc:

Lấy tâm là điểm cắm các cột cờ góc, kẻ vào trong

sân 1/4 cung tròn bán kính 1m. Đây là vị trí đặt bóng để đá quả phạt góc.

7. Cầu môn:

Ở chính giữa mỗi đường biên ngang được đặt một khung cầu môn. Cầu môn được cấu tạo bởi 2 cột dọc vuông góc với đường biên ngang và cách đều 2 cột cờ góc, có khoảng cách 7m32, (tính từ mép trong của cột) được nối liền với nhau bằng một xà ngang song song và cách mặt sân 2m44 (tính từ mép dưới xà ngang).



Cột dọc và xà ngang phải có cùng kích thước và không rộng quá 12cm. Lưới phải được mắc vào cột dọc, xà ngang và gắn xuống mặt sân phía sau cầu

môn một cách chắc chắn. Lưới phải có thiết bị căng một cách thích hợp để không gây cản trở hoạt động của thủ môn cũng như không để bóng có thể bật trở lại sân, khi bóng đã hoàn toàn vượt qua đường cầu môn.

Chất liệu lưới cầu môn phải bằng sợi vải, sợi đay hoặc sợi ny lon.

Các cột dọc, xà ngang của cầu môn phải được sơn màu trắng.

8. Sự an toàn:

Cầu môn phải được gắn một cách chắc chắn xuống mặt sân. Những cầu môn lắp ráp cũng có thể được sử dụng nếu đảm bảo đủ những yêu cầu của Luật.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT QUỐC TẾ

Quyết định 1

Trong thi đấu khi xà ngang bị lệch hoặc gãy thì trận đấu phải ngừng lại. Nếu không thể thay thế hoặc sửa chữa một cách an toàn được thì trận đấu phải hủy bỏ. Cấm việc dùng sợi dây để thay thế xà

ngang. Trường hợp có thể sửa chữa, thay thế được thì trận đấu sẽ được tiếp tục trở lại bằng quả “thả bóng chạm đất” tại nơi có bóng khi ngưng cuộc.

Quyết định 2

Cột dọc, xà ngang phải được làm bằng gỗ, kim loại hay chất liệu khác được Hội đồng luật cho phép. Tiết diện của nó có thể là hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn hay hình bầu dục và không gây nguy hiểm cho cầu thủ.

Quyết định 3

Không có bất cứ hình thức quảng cáo thương mại nào trong sân và trên các trang bị thi đấu (gồm: lưới, cột dọc, xà ngang...) từ thời điểm đội bóng vào sân và rời sân sau khi kết thúc hiệp I và quay trở lại sân cho đến khi kết thúc trận đấu. Đặc biệt không được dùng bất kỳ chất liệu quảng cáo nào trưng bày trên cầu môn, lưới, cò và cột cò góc. Các trang bị thi đấu không được gắn các phương tiện thông tin (camera, microphon...).

Quyết định 4

Không được có bất kỳ một hình thức quảng cáo nào ở mặt đất trong khu vực kỹ thuật hoặc trong

khu vực được giới hạn bởi đường biên dọc với đường song song và cách biên dọc 1m của khu vực kỹ thuật. Ngoài ra không được có quảng cáo ở khu vực giữa đường cầu môn với lưới cầu môn.

Quyết định 5

Các biểu tượng của FIFA, Liên đoàn bóng đá khu vực, Quốc gia hoặc Câu lạc bộ đều không được phép xuất hiện trên sân thi đấu trong suốt thời gian diễn ra trận đấu như Quyết định 3.

Quyết định 6

Có thể kẻ một đoạn thẳng ở ngoài sân thi đấu, vuông góc với biên ngang cách cung phạt góc 9m15. Đoạn thẳng này giúp trọng tài xác định vị trí đứng hợp lệ của cầu thủ đối phương khi thực hiện quả phạt góc.

LUẬT II

BÓNG

1. Chất lượng và kích thước:

- Bóng hình cầu.
- Vỏ ngoài bằng da hoặc chất liệu khác được công nhận.
- Chu vi không được lớn hơn 70cm và không được nhỏ hơn 68cm.
- Trọng lượng lúc bắt đầu trận đấu không được nặng hơn 450gr và không được nhẹ hơn 410gr.
- Áp suất từ 0,6 đến 1,1 átmốtphe.

2. Quy định việc thay thế khi bóng hỏng:

- a. Nếu bóng bị nổ hoặc hỏng trong lúc trận đấu đang tiến hành:
 - Ngừng trận đấu.
 - Tiếp tục lại trận đấu bằng quả thả bóng chạm đất tại nơi phát hiện bóng hỏng.

- b. Nếu bóng bị nổ hoặc hỏng trong thời gian trận đấu tạm ngừng, sẽ bắt đầu lại trận đấu thích hợp với nguyên nhân ngừng trận đấu.
- c. Trong suốt quá trình trận đấu, chỉ có trọng tài mới có quyền quyết định bóng thi đấu.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT QUỐC TẾ

Quyết định 1

Trong những trận đấu chính thức, chỉ những quả bóng đáp ứng đúng những tiêu chuẩn của Luật 2, mới được phép sử dụng để thi đấu.

Những trận đấu do FIFA hoặc Liên đoàn bóng đá Châu lục tổ chức, chỉ những quả bóng có 1 trong 3 dòng chữ chính thức sau đây mới được sử dụng để thi đấu:

- Đã được FIFA phê duyệt.
- Đã được FIFA kiểm tra.
- Đạt tiêu chuẩn bóng thi đấu quốc tế.

Dòng chữ ghi trên bóng chứng tỏ bóng đã được kiểm tra chất lượng và đạt những tiêu chuẩn tối thiểu của Luật 2. Danh sách những yêu cầu bổ sung đặc biệt cho từng chủng loại phải được Hội đồng Luật quốc tế phê chuẩn. Bộ phận kiểm tra phải

được FIFA phê duyệt.

Trong các giải thi đấu quốc gia có thể sử dụng bóng đạt một trong 3 tiêu chuẩn nêu trên.

Ngoài ra trong các trận đấu không chính thức khác, bóng được sử dụng phải đáp ứng những tiêu chuẩn tối thiểu của Luật 2.

Quyết định 2

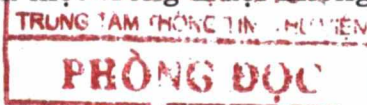
Trong những trận đấu do FIFA tổ chức hoặc những trận đấu do Liên đoàn bóng đá quốc gia tổ chức, bóng thi đấu không được phép có bất cứ hình thức quảng cáo thương mại nào.

Chỉ được có những biểu tượng của giải, của Ban tổ chức giải và nhãn hiệu được công nhận của nhà sản xuất bóng. Tuy nhiên điều lệ giải phải có quy định hạn chế về kích thước và số lượng các biểu tượng đó.

SỐ LƯỢNG CẦU THỦ

1. Cầu thủ:

Trong một trận đấu phải có 2 đội. Mỗi đội có tối đa 11 người trong đó có 1 thủ môn. Trận đấu không được thực hiện nếu một trong 2 đội không còn đủ 7 cầu thủ.



2. Trong những giải chính thức:

Những trận đấu do FIFA, Liên đoàn bóng đá khu vực và các Liên đoàn bóng đá quốc gia tổ chức, chỉ được phép thay thế tối đa 3 cầu thủ. Điều lệ giải phải có quy định số lượng cầu thủ dự bị được phép đăng ký mỗi trận đấu trong khoảng cho phép từ 3 đến tối đa 7 cầu thủ.

3. Trong những giải không chính thức:

- Ở các trận thi đấu của đội A quốc gia, được sử dụng tối đa 6 cầu thủ dự bị;
- Ở những trận đấu khác, số lượng cầu thủ dự bị

có thể nhiều hơn nếu:

+ Các đội bóng có liên quan thống nhất số lượng cầu thủ dự bị tối đa;

+ Thông báo số lượng cầu thủ dự bị cho trọng tài trước trận đấu.

Nếu trọng tài không được thông báo hoặc các đội không thống nhất được số lượng cầu thủ dự bị tối đa trước trận đấu thì chỉ được phép thay thế không quá 6 cầu thủ dự bị.

4. Trong tất cả các trận đấu:

Danh sách cầu thủ dự bị phải được thông báo với trọng tài thứ 4 trước khi trận đấu bắt đầu. Cầu thủ dự bị không đăng ký không được phép tham gia trận đấu.

5. Quy định về việc thay thế cầu thủ:

- Việc thay thế cầu thủ phải được thông báo trước với trọng tài.
- Cầu thủ dự bị chỉ được vào sân khi cầu thủ được thay thế đã ra khỏi sân, đồng thời phải có sự cho phép của trọng tài chính.
- Cầu thủ dự bị chỉ được vào sân từ ngoài đường biên dọc tại điểm gặp đường giới hạn giữa sân, khi bóng ngoài cuộc.

- Việc thay thế kết thúc khi cầu thủ dự bị đã vào trong sân thi đấu.
- Lúc này cầu thủ dự bị trở thành chính thức và cầu thủ được thay ra không được tham gia trận đấu nữa.
- Cầu thủ đã thay ra không còn được phép tham gia trận đấu.
- Trong các trường hợp thay thế cầu thủ, việc cầu thủ có được thi đấu hay không thuộc quyền hạn của trọng tài.

6. Quy định về thay thế thủ môn:

Bất kỳ cầu thủ nào cũng được phép thay thế thủ môn với điều kiện:

- Phải thông báo trước với trọng tài.
- Chỉ được thực hiện khi bóng ngoài cuộc.

Cách xử phạt:

1. Cầu thủ dự bị vào sân không có phép của trọng tài:
 - Dừng trận đấu;
 - Cầu thủ đó bị cảnh cáo và bị mời ra khỏi sân;
 - Trận đấu được bắt đầu lại bằng quả đá phạt gián tiếp tại nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng.

2. Nếu cầu thủ thay thế vị trí với thủ môn lúc trận đấu đang tiếp diễn mà không được phép của trọng tài:

- Vấn đề trận đấu tiếp tục.
- Trong lần ngưng cuộc (tự nhiên) đầu tiên. Hai cầu thủ vi phạm sẽ bị cảnh cáo.

3. Những vi phạm khác của luật.

Những cầu thủ có những vi phạm khác về điều luật này đều sẽ bị cảnh cáo và nhận thẻ vàng.

Trong trường hợp đó trận đấu sẽ được tiếp tục bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng.

4. Cầu thủ đã đăng ký chính thức bị truất quyền thi đấu trước khi trận đấu bắt đầu sẽ được quyền thay thế bằng một cầu thủ dự bị có đăng ký với trọng tài trước trận đấu.

Nhưng nếu một cầu thủ dự bị, bị trọng tài truất quyền thi đấu trước và sau khi bắt đầu trận đấu sẽ không được bổ sung một cầu thủ dự bị khác.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT QUỐC TẾ

Quyết định 1

Ngoài những quy định của Luật 3, Liên đoàn

bóng đá quốc gia có thể quy định số lượng tối thiểu cầu thủ cho một đội bóng trong trận đấu.

Hội đồng Luật quốc tế cho rằng trận đấu không thể tiếp tục được nếu một trong hai đội bóng không còn đủ 7 cầu thủ.

Quyết định 2

Hoạt động của quan chức trong khu vực kỹ thuật:

Trong từng thời điểm của trận đấu, một quan chức của đội bóng có thể rời ghế ngồi ra chỉ đạo chiến thuật cho cầu thủ trong phạm vi khu vực kỹ thuật và phải trở về ghế ngồi ngay sau đó. Các quan chức đội bóng phải ở trong khu vực kỹ thuật và luôn có thái độ đúng mực.

TRANG PHỤC CỦA CẦU THỦ

1. Sự an toàn:

Cầu thủ không được sử dụng hoặc mang theo những đồ vật có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc cho các cầu thủ khác (gồm các loại trang sức...).

2. Trang phục cơ bản:

Cầu thủ trong thi đấu phải mang những trang phục:

- Áo thi đấu (áo phải có ống tay)
- Quần đùi - Nếu mặc quần giữ ấm phía trong quần đùi thì phải có màu cùng với màu quần đùi thi đấu.
- Không được sử dụng trang phục thi đấu áo liền quần.
- Tất dài.
- Bọc ống chân.
- Giày.

- Cầu thủ không được phép để hở áo mặc lót bên trong in khẩu hiệu, quảng cáo, Cầu thủ vi phạm sẽ bị Ban tổ chức giải phạt.

3. Bọc ống chân:

- Bọc ống chân phải được bó chặt dài phủ kín.
- Bằng nguyên liệu thích hợp như: cao su, plastic hoặc chất liệu tương tự.
- Có khả năng bảo vệ tốt.

4. Thủ môn:

Thủ môn phải mặc trang phục thi đấu có màu để phân biệt với những cầu thủ khác và trọng tài.

5. Việc cho phép cầu thủ đeo kính thi đấu:

Hội đồng Luật quốc tế cho phép cầu thủ (đặc biệt là cầu thủ trẻ) đeo những loại kính mắt thể thao với kỹ thuật hiện đại, không gây nguy hiểm cho mình và các cầu thủ khác. Các trọng tài cần xem xét đặc tính an toàn của kính để quyết định cho phép hoặc không cho phép cầu thủ đeo kính trong thi đấu.

Cách xử phạt:

Đối với những vi phạm điều Luật 4:

- Không cần thiết phải dừng trận đấu.
- Bất cứ cầu thủ nào vi phạm điều luật này sẽ được trọng tài mời ra khỏi sân để chỉnh đốn trang phục.
- Khi bóng ngoài cuộc, cầu thủ phải rời sân để chỉnh đốn trang phục trừ trường hợp đã chỉnh đốn được trang phục ngay trước đó.
- Nếu đã rời sân để chỉnh đốn trang phục, khi muốn trở lại sân, cầu thủ đó phải được trọng tài cho phép.
- Trước khi được phép tiếp tục thi đấu, cầu thủ này phải được trọng tài kiểm tra.
- Một cầu thủ bị trọng tài mời ra khỏi sân để chỉnh đốn trang phục, nếu khi trở lại sân không có phép của trọng tài, trọng tài ngừng trận đấu, cảnh cáo cầu thủ đó và trận đấu được tiếp tục bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi có bóng khi trận đấu tạm dừng.

TRỌNG TÀI

Trọng tài là người kiểm soát và điều hành mọi diễn biến của trận đấu.

1. Quyền hạn và nhiệm vụ:

- Đảm bảo việc áp dụng đúng luật.
- Phối hợp với các trợ lý trọng tài và trọng tài thứ tư trong việc kiểm soát và điều hành trận đấu.
- Đảm bảo bóng thi đấu phải đúng yêu cầu của Luật 2.
- Đảm bảo trang phục của các đấu thủ phải đúng các quy định của Luật 4.
- Theo dõi thời gian của trận đấu đúng quy định.
- Tạm dừng, tạm hoãn hoặc hủy bỏ trận đấu nếu xét thấy có sự vi phạm luật.
- Tạm dừng, tạm hoãn hoặc hủy bỏ trận đấu nếu có sự cản trở ở ngoài sân thi đấu.
- Tạm dừng trận đấu nếu nhận thấy có cầu thủ bị

chấn thương nặng phải đưa ngay ra ngoài sân thi đấu để chữa trị.

- Để trận đấu tiếp tục đến khi bóng ngoài cuộc nếu nhận thấy cầu thủ chỉ bị chấn thương nhẹ.
- Những cầu thủ chấn thương chảy máu phải được rời sân để điều trị. Trọng tài chỉ cho phép cầu thủ đó trở lại thi đấu khi vết thương đã cầm máu.
- Để trận đấu tiếp tục mỗi khi có hành vi vi phạm lỗi nếu trọng tài nhận thấy việc thổi phạt sẽ có lợi cho đội phạm lỗi (để lợi thế). Tuy nhiên trong khoảng thời gian ngắn (2 đến 3 giây) tình huống lợi thế không được áp dụng thì trọng tài sẽ thổi phạt ngay tình huống phạm lỗi trước đó.
- Nếu cầu thủ cùng một thời điểm vi phạm 2 lỗi sẽ bị phạt theo lỗi nặng hơn.
- Trọng tài không nhất thiết phải dừng ngay trận đấu để cảnh cáo (hoặc truất quyền thi đấu) cầu thủ có hành vi phạm lỗi. Nếu áp dụng phép lợi thế để trận đấu tiếp tục thì trọng tài sẽ cảnh cáo (hoặc truất quyền thi đấu) cầu thủ phạm lỗi ngay sau khi bóng ngoài cuộc.
- Quan chức nào của đội bóng có những hành vi không đúng đắn (theo quy định) sẽ bị trọng tài trục xuất ngay lập tức khỏi khu vực sân thi đấu.
- Trọng tài phải coi trọng những nhận định của trợ lý trọng tài đối với những tình huống vi

phạm xảy ra ngoài tầm quan sát của mình.

- Trọng tài không cho phép bất kỳ ai được vào sân khi trận đấu chưa dừng và chưa có ký hiệu đồng ý.
- Cho phép bắt đầu lại trận đấu sau mỗi lần tạm dừng.
- Có trách nhiệm báo cáo đầy đủ mọi chi tiết về những tình huống vi phạm kỷ luật của bất kỳ cầu thủ nào và quan chức đội bóng, xảy ra trước, trong và sau trận đấu.

2. Những quyết định của trọng tài:

Những quyết định của trọng tài trong trận đấu là *quyết định cuối cùng*.

Trọng tài có thể thay đổi quyết định của mình nếu nhận thấy quyết định đó thiếu chính xác hoặc xử lý theo nhận định của trọng tài khi *trận đấu chưa bắt đầu lại hoặc chưa chấm dứt*.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT QUỐC TẾ

Quyết định 1

Trọng tài, các trọng tài trọng tài, trọng tài thứ 4 không có trách nhiệm đối với:

- + Bất kỳ thương tổn nào của cầu thủ, quan chức, khán giả.
- + Bất kỳ tổn thất nào về tài sản.
- + Bất kỳ một thương tổn nào khác đối với một cá nhân, Câu lạc bộ, Công ty, Hiệp hội... hoặc đơn vị tương đương, do trọng tài ra bất kỳ một quyết định nào theo Luật bóng đá hoặc thi hành những quy định của điều lệ thi đấu như:
 - a. Tạm dừng hay tiếp tục trận đấu khi có sự cố về thời tiết trên sân hay xung quanh sân.
 - b. Quyết định hủy bỏ trận đấu vì bất cứ lý do nào.
 - c. Quyết định liên quan đến điều kiện kỹ thuật các trang bị thi đấu như: khung cầu môn, cột cờ góc, bóng... không đáp ứng đúng mọi yêu cầu của Luật.
 - d. Quyết định dừng hay tiếp tục trận đấu do sự cố khán giả gây rối hay bất cứ sự cố gì xảy ra trên khu vực khán đài.
 - e. Quyết định tạm dừng hay tiếp tục trận đấu để cho phép bác sĩ săn sóc cầu thủ bị chấn thương.
 - f. Quyết định buộc cầu thủ bị chấn thương phải đưa ra ngoài để săn sóc cũng như phải cho phép những cầu thủ đã săn sóc chấn thương ở ngoài sân được nhanh chóng trở lại thi đấu. Để làm tốt nhiệm vụ này, trọng tài nên giao cho

trọng tài thứ 4 hỗ trợ việc quản lý cầu thủ chấn thương ra, vào sân.

- g. Quyết định cho hoặc không cho phép một cầu thủ mang thêm một loại trang phục khác ngoài quy định của Luật.
- h. Quyết định (đây cũng là trách nhiệm của trọng tài) cho hoặc không cho phép bất cứ ai (người của đội bóng, nhân viên sân bãi, nhân viên an ninh, nhiếp ảnh hoặc phóng viên đại diện báo chí...) có mặt ở khu vực gần sân thi đấu.
- i. Những quyết định nào khác của trọng tài phải phù hợp với Luật bóng đá, phù hợp với nhiệm vụ trọng tài cho FIFA, Liên đoàn khu vực, Liên đoàn quốc gia, các quy định của điều lệ giải:

Quyết định 2

Trong các giải hoặc các trận đấu nào quy định có trọng tài thứ tư, thì trách nhiệm của trọng tài thứ tư phải tuân theo sự hướng dẫn và những bổ sung luật của Hội đồng Luật quốc tế.

Quyết định 3

Những sự việc công nhận hay không công nhận bàn thắng kể cả kết quả của trận đấu đều thuộc quyền quyết định của trọng tài.

LUẬT VI

TRỢ LÝ TRỌNG TÀI

Nhiệm vụ:

Mỗi trận đấu phải có 2 trợ lý, tùy thuộc vào quyết định của trọng tài, trợ lý có nhiệm vụ phải xác định rõ:

- a. Khi bóng đã vượt quá các đường giới hạn của sân thi đấu.
- b. Đội được đá phạt góc, phát bóng hoặc ném biên.
- c. Thời điểm có cầu thủ phạm luật việt vị.
- d. Theo dõi việc thay thế cầu thủ dự bị.
- e. Khi có lỗi khiếm nhã hoặc có hành vi phạm luật xảy ra ngoài tầm quan sát của trọng tài.
- g. Khi có tình huống phạm lỗi xảy ra ở gần vị trí của trợ lý trọng tài hơn trọng tài (kể cả những tình huống phạm lỗi trong khu phạt đền).
- h. Khi đá phạt đền:
 - Thủ môn có di chuyển khỏi đường cầu môn

trước khi bóng được đá đi không.

- Khi bóng đã qua vạch cầu môn.

- i. Trợ lý trọng tài có trách nhiệm giúp trọng tài điều hành trận đấu theo luật và đặc biệt trong các tình huống đá phạt ở gần vị trí của mình, trợ lý trọng tài có thể vào sân để giúp kiểm soát khoảng cách 9m15.
- k. Trợ lý trọng tài có những quyết định không chính xác, thể hiện năng lực yếu kém có thể bị trọng tài thay thế và sự việc này trọng tài có trách nhiệm báo cáo về Ban tổ chức giải.



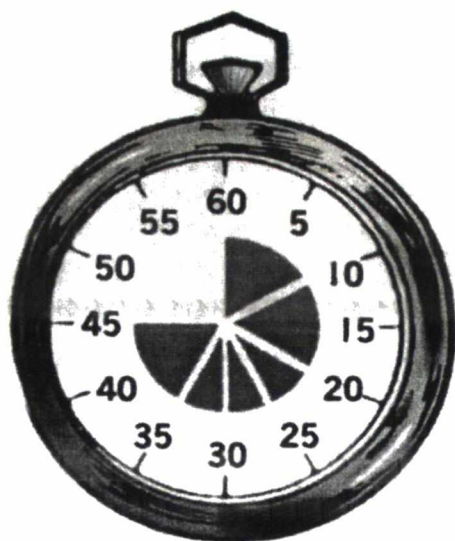
THỜI GIAN TRẬN ĐẤU

1. Thời gian trận đấu:

Mỗi trận đấu có 2 hiệp và mỗi hiệp là 45 phút, trừ trường hợp có sự thoả thuận giữa trọng tài cùng 2 đội bóng tham dự trận đấu.

Bất kỳ đề nghị nào thay đổi thời gian của trận

đấu (thí dụ vì điều kiện ánh sáng, thời tiết chỉ thi đấu mỗi hiệp 40 phút) phải có sự thoả thuận trước khi bắt đầu trận đấu và tuân theo những quy định của điều lệ thi đấu.



2. Thời gian nghỉ giữa 2 hiệp:

- Cầu thủ được quyền có thời gian nghỉ giữa 2 hiệp.
- Thời gian nghỉ không quá 15 phút.
- Điều lệ giải phải quy định rõ thời gian nghỉ giữa 2 hiệp.
- Thời gian nghỉ chỉ có thể thay đổi nếu có sự đồng ý của trọng tài.

3. Bù thời gian:

Những tình huống sau đây được tính để bù thêm thời gian cho mỗi hiệp đấu:

- Những lần thay thế cầu thủ dự bị.
- Quá trình chăm sóc cầu thủ bị chấn thương.
- Di chuyển cầu thủ bị chấn thương ra ngoài sân để chăm sóc.
- Thời gian “chết”.
- Bất kể nguyên nhân nào khác.

Trọng tài là người quyết định số thời gian được bù thêm cho mỗi hiệp đấu.

4. Đá phạt đền:

Ngay trước khi kết thúc mỗi hiệp đấu, có đội bóng

được hưởng quả phạt đền thì hiệp đấu đó phải được kéo dài thêm để đá xong quả phạt đó.

5. Hiệp phụ:

Điều lệ thi đấu phải quy định thời gian thi đấu của mỗi hiệp phụ. Việc đá thêm hiệp phụ được quy định rõ ở Luật 8.

6. Trận đấu bị đình chỉ:

Trận đấu bị đình chỉ được tổ chức lại nếu được quy định trong điều lệ giải.

BẮT ĐẦU VÀ BẮT ĐẦU LẠI TRẬN ĐẤU

1. Mở đầu trận đấu:

Trọng tài sẽ tung đồng tiền để xác định đội thắng có quyền chọn cầu môn nào mà đội mình sẽ tấn công trong hiệp một của trận đấu. Đội bạn sẽ được quyền đá quả giao bóng bắt đầu trận đấu.

Đội được quyền chọn sân sẽ được đá quả giao bóng để bắt đầu hiệp 2.

Bắt đầu hiệp 2 của trận đấu 2 đội đổi sân và như vậy hướng tấn công của từng đội sẽ ngược lại với hiệp một.

2. Quả giao bóng:

Thực hiện quả giao bóng là một hình thức bắt đầu hoặc bắt đầu lại trận đấu:

- Bắt đầu trận đấu.
- Sau mỗi bàn thắng hợp lệ.
- Bắt đầu hiệp 2 của trận đấu.
- Bắt đầu mỗi hiệp phụ của trận đấu phụ.

Quả giao bóng trực tiếp vào cầu môn được công
nhận bàn thắng.

§ **Quá trình tiến hành quả giao bóng:**

Tất cả cầu thủ của 2 đội bóng phải đứng trên
phân sân của đội mình.

Đội không được quyền giao bóng phải đứng cách
xa bóng ít nhất là 9m15 cho đến khi bóng được
đá vào cuộc.

Bóng phải được đặt tại điểm giao bóng trong
vòng tròn trung tâm.

Trọng tài thổi còi ra lệnh bắt đầu.

Bóng trong cuộc ngay sau khi được đá và di
chuyển về phía trước.

Cầu thủ đá quả giao bóng không được tiếp tục
chạm bóng lần thứ 2 nếu bóng chưa được chạm
hoặc đá bởi một cầu thủ khác.

Sau mỗi bàn thắng, đội thua được đá quả giao
bóng để bắt đầu lại trận đấu.

4. Phạt những lỗi vi phạm:

1. Cầu thủ giao bóng chạm bóng liên tiếp 2 lần
trước khi bóng được đá hoặc chạm bởi một cầu
thủ khác.

Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại
nơi phạm lỗi.

2. Đối với bất kỳ lỗi nào khác xảy ra trong quá

trình tiến hành quả giao bóng:
Quả giao bóng đều được thực hiện lại.

5. Quả “thả bóng chạm đất”:



Sau mỗi lần tạm dừng trận đấu vì bất kỳ lý do nào không được đề cập trong luật bóng đá thì trận đấu sẽ được tiếp tục trở lại bằng quả “thả bóng chạm đất”.

6. Quá trình tiến hành quả “thả bóng chạm đất”:

- Quả “thả bóng chạm đất” sẽ được trọng tài thực hiện tại nơi bóng dừng.
- Trận đấu được bắt đầu trở lại ngay sau khi bóng chạm đất.

7. Phạt những vi phạm:

Quả “thả bóng chạm đất” phải thực hiện lại nếu:

- Có một cầu thủ chạm bóng trước khi bóng chạm đất.
- Sau khi thả bóng đã vượt ra ngoài đường giới hạn sân, trước khi chạm một cầu thủ.

8. Trường hợp đặc biệt:

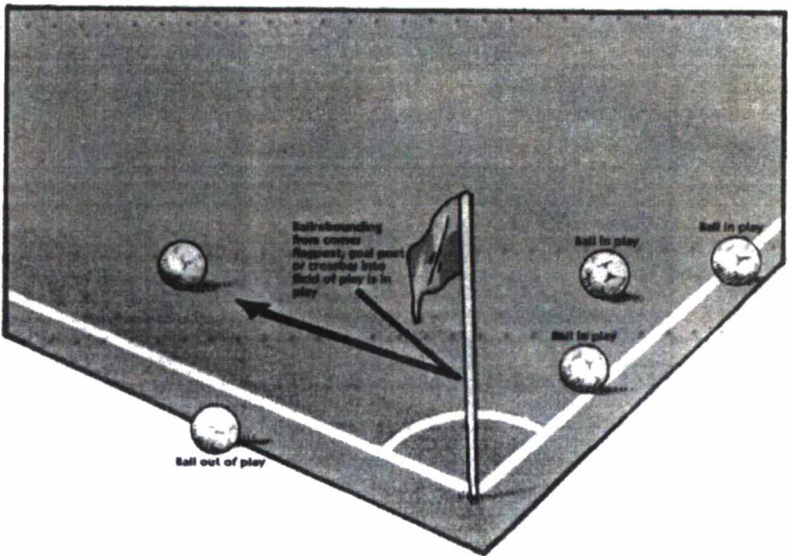
- Đội phòng ngự được hưởng quả phạt trong khu cầu môn của đội mình có thể đặt bóng tại bất kỳ điểm nào trong khu cầu môn.
- Đội tấn công được hưởng quả phạt gián tiếp trong khu cầu môn của đội phòng ngự, bóng sẽ được đặt trên đường song song với đường cầu môn nơi gần vị trí phạm lỗi nhất.
- Nếu quả “thả bóng chạm đất” phải thực hiện trong khu vực cầu môn thì bóng sẽ được thả tại điểm trên đường song song với đường cầu môn và gần vị trí có bóng nhất, khi trận đấu tạm dừng.

LUẬT IX

BÓNG TRONG CƯỢC VÀ BÓNG NGOÀI CƯỢC

1. Bóng ngoài cuộc: (Ball out of play)

Bóng được coi là ngoài cuộc khi:



Bóng đã vượt qua hẳn đường biên ngang, biên dọc dù ở mặt sân hay trên không.

Trọng tài thổi còi dừng trận đấu.

2. Bóng trong cuộc: (Ball in play)

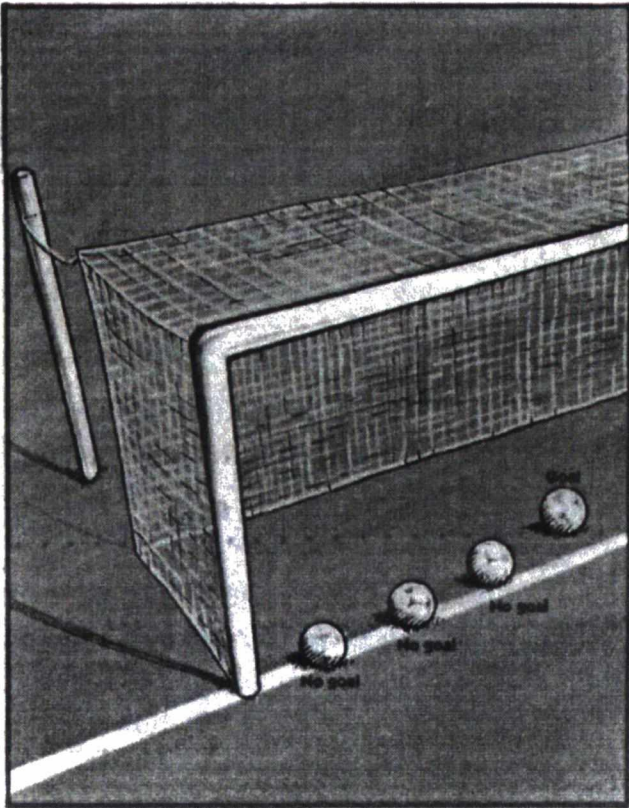
Bóng được coi là trong cuộc suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc trận đấu, kể cả các trường hợp:

- Bóng bật vào sân từ cột dọc, xà ngang cầu môn hoặc cột cờ góc.
- Bóng bật vào sân từ trọng tài hoặc trợ lý trọng tài đứng trong sân.

LUẬT X

BÀN THẮNG HỢP LỆ

1. Bàn thắng hợp lệ: (Goal)



Bàn thắng hợp lệ khi quả bóng đã hoàn toàn vượt qua đường cầu môn giữa 2 cột dọc và dưới xà ngang nếu trước đó không có xảy ra những vi phạm nào về luật.

Đội ghi được nhiều bàn thắng hơn trong trận đấu là đội thắng. Nếu hai đội không ghi được bàn thắng nào hoặc có số bàn thắng bằng nhau thì trận đấu được coi là hoà.

2. Điều lệ thi đấu:

Khi điều lệ giải quy định phải có đội thắng đối với thể thức thi đấu loại trực tiếp thì chỉ những trình tự sau đây đã được Hội đồng luật bóng đá quốc tế thông qua được phép sử dụng:

- Bàn thắng sân khách.
- Thi đấu hiệp phụ.
- Thi đá luân lưu 11m.

● Bàn thắng sân khách: Điều lệ giải có thể quy định thi đấu trên sân nhà và sân khách, nếu tỷ số hoà sau hai trận đấu thì mỗi bàn thắng trên sân đối phương được tính là 2 bàn.

● Hiệp phụ: Điều lệ giải có thể quy định tổ chức 2 hiệp phụ có thời gian bằng nhau, mỗi hiệp không quá 15 phút. Các quy định của luật 8 được áp dụng trong thi đấu hiệp phụ (cách thức chọn sân, quyền giao bóng...).

VIỆT VỊ

1. Vị trí việt vị:

- Cầu thủ chỉ đứng ở vị trí việt vị khi không coi là phạm luật việt vị.
- Cầu thủ đứng ở vị trí việt vị khi:
 - + Ở gần đường biên ngang sân đối phương hơn bóng và cầu thủ đối phương cuối cùng thứ 2.
- Cầu thủ không ở vị trí việt vị khi:
 - + Còn ở phần sân đội nhà.
 - + Ngang hàng với hậu vệ đối phương cuối cùng thứ 2.
 - + Ngang hàng với 2 đối phương cuối cùng.

2. Phạm lỗi:

Cầu thủ đứng ở vị trí việt vị chỉ bị xử phạt nếu ở thời điểm đồng đội chuyền bóng hoặc chạm bóng, theo nhận định của trọng tài cầu thủ đó tham gia vào đường bóng đó một cách tích cực như:

- * Ảnh hưởng đến trận đấu.
- * Ảnh hưởng đến đối phương.
- * Cố tình chiếm lợi thế trong tình huống việt vị.

3. Không phạm lỗi:

Cầu thủ đứng ở vị trí việt vị không bị phạt nếu nhận bóng trực tiếp từ:



* Quả phát bóng.

* Quả ném biên.

* Quả phạt góc.

4. Phạt những vi phạm

Cầu thủ vi phạm bất kỳ lỗi việt vị nào, trọng tài đều cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi xảy ra lỗi.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT QUỐC TẾ

Quyết định 1

Định nghĩa về vị trí việt vị: “gần đường biên ngang sân đối phương hơn” nghĩa là bất cứ bộ phận nào như đầu, thân mình hoặc bàn chân gần với đường biên ngang của sân đối phương hơn bóng và cầu thủ đối phương cuối cùng thứ 2 (không bao gồm cánh tay).

Quyết định 2

Định nghĩa về các yếu tố liên quan tới lỗi chơi tích cực như sau:

- Ảnh hưởng đến trận đấu nghĩa là chơi hoặc chạm bóng do đồng đội chuyên hoặc chạm bóng trước đó.

- Ảnh hưởng đến đối phương nghĩa là ngăn không cho đối phương chơi hoặc có thể chơi bóng bằng cách ngăn cản rõ ràng tầm nhìn hoặc đường di chuyển của đối phương hoặc có cử chỉ hay sự di chuyển mà theo nhận định của trọng tài để đánh lừa hoặc làm rối trí đối phương.

- Chiếm được lợi thế ở vị trí đó nghĩa là chơi bóng từ vị trí việt vị khi bóng bật lại từ cột dọc, xà ngang hoặc từ đối phương.

LỖI VÀ HÀNH VI KHIẾM NHÃ

Vi phạm lỗi và có hành vi khiếm nhã sẽ bị xử phạt như sau:

a. Những lỗi phạt trực tiếp

Đội đối phương sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp nếu cầu thủ vi phạm một trong 6 lỗi sau đây mà theo nhận định của trọng tài là bất cẩn, liều lĩnh hoặc dùng sức mạnh một cách thô bạo:

1. Đá hoặc tìm cách đá đối phương.
2. Ngáng hoặc tìm cách ngáng đối phương.
3. Nhảy vào đối phương.
4. Chèn đối phương.
5. Đánh hoặc tìm cách đánh đối phương.
6. Xô đẩy đối phương.

Đội đối phương cũng sẽ được hưởng quả phạt trực tiếp khi có cầu thủ phạm một trong 4 lỗi sau đây:

1. Xoạc để lấy bóng nhưng chạm đối phương trước rồi mới chạm bóng.

2. Lôi kéo đối phương.
3. Nhổ nước bọt vào đối phương.
4. Cố tình chơi bóng bằng tay (trừ thủ môn trong khu vực phạt đền của đội mình).

Quả phạt trực tiếp sẽ được thực hiện tại nơi xảy ra lỗi.

b. Phạt đền

Cầu thủ vi phạm bất kỳ một trong 10 lỗi phạt trực tiếp trong khu vực phạt đền của đội mình, không kể bóng đang ở đâu nhưng trong cuộc – sẽ bị phạt quả phạt đền.



c. Quả phạt gián tiếp

Thủ môn trong khu phạt đền của đội mình phạm một trong 4 lỗi sau đây sẽ bị phạt quả gián tiếp:

1. Giữ bóng trong tay lâu quá 6 giây trước khi đưa bóng vào cuộc.
2. Chạm hoặc bắt bóng trở lại sau khi đã đưa

bóng vào cuộc, nếu bóng chưa chạm bất kỳ một cầu thủ nào khác.

3. Chạm hoặc bắt bóng bằng tay khi đồng đội cố tình chuyền về bằng bàn chân.
4. Chạm hay bắt bóng từ quả ném biên về của đồng đội.

Theo nhận định của trọng tài, cầu thủ phạm lỗi trong 4 lỗi sau đây sẽ bị phạt quả gián tiếp:

1. Chơi bóng một cách nguy hiểm.
2. Ngăn cản đường tiến của đối phương.
3. Ngăn cản thủ môn đưa bóng vào cuộc.
4. Vi phạm bất kỳ lỗi nào không đề cập trong luật 12 mà bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu.

Quả phạt gián tiếp sẽ được thực hiện tại nơi xảy ra lỗi.

Xử phạt kỷ luật

Thẻ vàng, thẻ đỏ chỉ sử dụng để cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu với cầu thủ đang thi đấu hoặc cầu thủ dự bị hoặc cầu thủ đã được thay thế. Trọng tài có quyền xử phạt kỷ luật từ lúc vào sân cho tới khi thổi còi kết thúc trận đấu.

A. Những lỗi bị phạt cảnh cáo (thẻ vàng)

Cầu thủ vi phạm một trong 7 lỗi sau đây sẽ bị cảnh cáo:

1. Có hành vi phi thể thao.
2. Có lời lẽ hoặc hành động phản đối lại quyết định của trọng tài.
3. Liên tục vi phạm Luật.
4. Trì hoãn trận đấu.
5. Không tuân thủ quy định về cự ly trong những quả phạt hoặc quả phạt góc.
6. Vào hoặc trở lại sân không có sự đồng ý của trọng tài.
7. Tự ý rời khỏi sân không có sự đồng ý của trọng tài.

B. Những lỗi bị truất quyền thi đấu (Thẻ đỏ)

Cầu thủ vi phạm một trong 7 lỗi sau đây sẽ bị truất quyền thi đấu:

1. Có lỗi chơi thô bạo.
2. Có hành vi bạo lực.
3. Nhổ nước bọt vào đối phương hoặc bất kỳ người nào khác.
4. Ngăn cản một bàn thắng hoặc một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương bằng cách cố tình chơi bóng bằng tay (không áp dụng với thủ môn ở trong khu phạt đền của đội mình).
5. Ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ ràng của đối phương bằng hành động phạm lỗi sẽ bị xử phạt quả trực tiếp hoặc phạt đền.

6. Dùng lời lẽ hoặc hành động xúc phạm xỉ nhục hoặc lăng mạ.

7. Nhận thẻ vàng thứ 2 trong một trận đấu.

Cầu thủ bị phạt thẻ đỏ phải rời khỏi khu vực kỹ thuật và kể cả khu vực sát gần sân thi đấu.

NHỮNG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LUẬT QUỐC TẾ

Quyết định 1

Cầu thủ phạm lỗi bị cảnh cáo hoặc truất quyền thi đấu trong hoặc ngoài sân đối với đối phương đồng đội, trọng tài, trợ lý trọng tài hoặc bất kỳ ai khác sẽ bị xử phạt kỷ luật tùy theo tính chất của lỗi vi phạm.

Quyết định 2

Thủ môn sau khi đã chạm bóng bằng tay hoặc cánh tay được coi là đã khống chế bóng. Cũng được coi là đã khống chế bóng nếu thủ môn cố tình đỡ bóng ra. Nhưng nếu theo nhận định của trọng tài trong những tình huống thủ môn đẩy bóng ra một cách tình cờ hoặc phải đẩy bóng ra để cứu nguy trong trường hợp bắt bóng khó – sẽ không bị coi là đã khống chế bóng.

Quyết định 3

Theo luật 12, cầu thủ có thể dùng đầu, ngực hoặc đầu gối... đưa bóng về cho thủ môn đội mình. Tuy nhiên theo nhận định của trọng tài, cầu thủ có tiểu xảo cố tình lạm dụng luật trong khi bóng đang trong cuộc, sẽ bị coi là có hành vi phi thể thao. Cầu thủ đó bị phạt thẻ vàng và trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi xảy ra lỗi.

Trong những trường hợp thực hiện quả phạt cầu thủ nào sử dụng tiểu xảo, lạm dụng quy định của điều luật, cũng bị coi là có hành vi phi thể thao và bị cảnh cáo. Quả phạt được thực hiện lại.

Trong những tình huống nêu trên, không tính đến khả năng thủ môn có chạm bóng hay không, mà chỉ phạt cầu thủ có hành vi phi thể thao mà thôi.

Quyết định 4

Động tác xoạc bóng gây nguy hiểm cho sự an toàn của đối phương sẽ bị xử phạt như hành vi phạm lỗi *đặc biệt nghiêm trọng*.

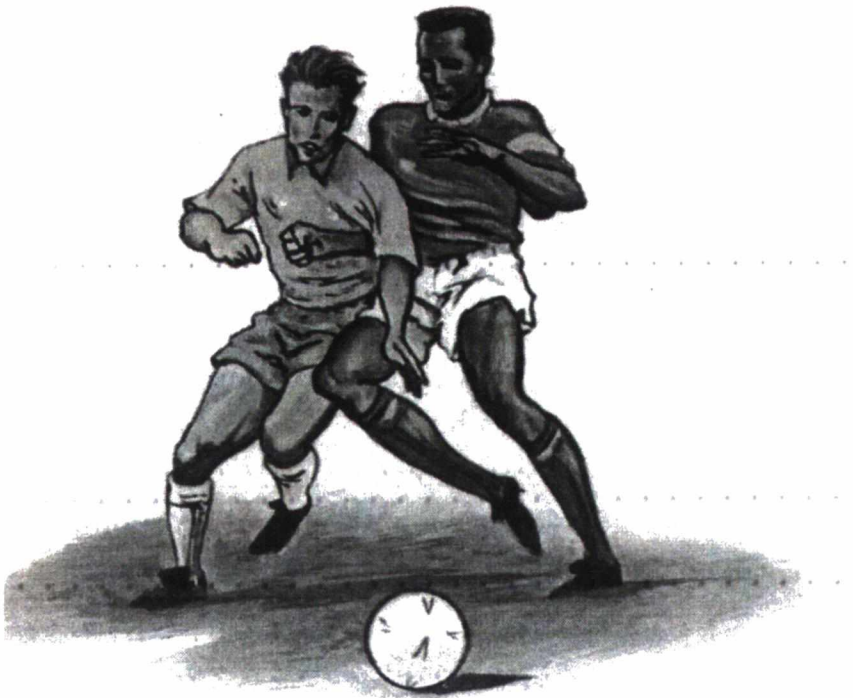
Quyết định 5

Bất kỳ hành vi giả vờ nào của cầu thủ trên sân

thi đấu nhằm đánh lừa trọng tài đều bị xem là *hành vi phi thể thao* và bị xử phạt.

Quyết định 6

Cầu thủ cởi áo (kéo thân áo qua khỏi đầu) để ăn mừng bàn thắng phải bị cảnh cáo vì đó là hành vi phi thể thao.



NHỮNG QUẢ PHẠT

1. Những loại quả phạt:

Quả phạt gồm: Quả phạt trực tiếp và gián tiếp.

Khi thực hiện các quả phạt, bóng phải được đặt “chết” tại chỗ, cầu thủ đá phạt không được tiếp tục chạm bóng lần thứ 2 nếu bóng chưa chạm một cầu thủ khác.

2. Quả phạt trực tiếp:

- Bóng đá trực tiếp vào cầu môn đối phương, bàn thắng được công nhận.
- Nếu bóng đá trực tiếp vào cầu môn đội nhà, bàn thắng không được công nhận và đội đối phương được đá quả phạt góc.

3. Quả phạt gián tiếp

- *Ký hiệu:* Trọng tài xác nhận quả gián tiếp bằng cách giơ thẳng cánh tay lên cao và giữ nguyên tư thế đó cho đến khi quả phạt đã thực hiện, bóng đã chạm

cầu thủ khác hoặc ra ngoài sân.

- *Bóng vào cầu môn:*

- Bàn thắng chỉ được công nhận nếu trước khi vào cầu môn, đã chạm một cầu thủ khác.
- Nếu bóng trực tiếp vào cầu môn đối phương, đội đối phương được hưởng quả đá phát bóng.
- Nếu bóng trực tiếp vào cầu môn đội nhà, đội đối phương được hưởng quả phạt góc.

4. Vị trí đá phạt:

- *Quả phạt trong khu phạt đền:*

+ Quả phạt trực tiếp hoặc gián tiếp của đội phòng ngự được hưởng:

- Cầu thủ đối phương phải đứng cách xa bóng tối thiểu 9m15.
- Cầu thủ đối phương phải đứng ngoài khu phạt đền cho đến khi bóng được đá vào cuộc.
- Bóng được đá vào cuộc khi đã trực tiếp ra ngoài khu phạt đền.
- Nếu vị trí phạt ở trong khu cầu môn, bóng có thể đặt ở bất cứ điểm nào trong khu cầu môn.

+ Quả phạt gián tiếp của đội tấn công được hưởng:

- Tất cả cầu thủ đối phương phải đứng cách xa bóng tối thiểu 9m15 cho đến khi bóng được đá vào cuộc, trừ trường hợp họ đã đứng trên đường cầu môn giữa 2 cột dọc.

- Bóng vào cuộc khi được đá và di chuyển.

- Nếu điểm phạm lỗi ở trong khu cầu môn, quả phạt gián tiếp được thực hiện trên đường song song với đường cầu môn tại nơi gần vị trí phạm lỗi nhất.

- *Quả phạt ngoài khu phạt đền*

- Tất cả cầu thủ đối phương đứng cách xa bóng tối thiểu 9m15 cho đến khi bóng được đá vào cuộc.

- Bóng vào cuộc ngay sau khi được đá và di chuyển.

- Quả phạt được thực hiện tại nơi xảy ra phạm lỗi.

5. Xử phạt những vi phạm:

a. *Khi thực hiện quả phạt, cầu thủ đối phương không đứng cách xa bóng đủ 9m15:*

- Quả phạt được đá lại.

b. *Khi thực hiện quả phạt trong khu phạt đền của đội mình, nếu bóng chưa trực tiếp vào cuộc (có*

nghĩa là chưa ra khỏi khu phạt đền):

- Thực hiện lại quả phạt.

c. Cầu thủ thực hiện quả phạt không phải thủ môn:

+ Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt tiếp tục chạm bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi.

+ Sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ đá phạt cố tình dùng tay chơi bóng trước khi có cầu thủ khác chạm bóng:

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp tại nơi phạm lỗi.

● Đội đối phương được hưởng quả phạt đền nếu lỗi xảy ra trong khu phạt đền của đội phạm lỗi.

d. Thủ môn thực hiện quả phạt

+ Nếu sau khi bóng vào cuộc thủ môn chạm bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay) trước khi cầu thủ khác chạm vào.

- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi.

+ Sau khi bóng vào cuộc thủ môn cố tình chơi

bóng bằng tay trước khi cầu thủ khác chạm bóng.

- Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp nếu lỗi xảy ra ngoài khu phạt đền của đội phạm lỗi. Quả phạt được thực hiện tại nơi phạm lỗi.
- Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi nếu vi phạm xảy ra trong khu phạt đền của đội phạm lỗi. Quả phạt được thực hiện tại nơi phạm lỗi.



QUẢ PHẠT ĐỀN

Đội bóng có cầu thủ phạm một trong 10 lỗi phạt trực tiếp mà vị trí phạm lỗi trong khu phạt đền của đội mình lúc bóng đang trong cuộc, sẽ bị phạt quả phạt đền.

Từ quả phạt đền, bóng trực tiếp vào cầu môn đội phạm lỗi sẽ được công nhận là bàn thắng hợp lệ.

Khi có quả phạt đền ở phút cuối cùng của mỗi hiệp chính hoặc hiệp phụ, phải bù thêm thời gian để thực hiện xong quả phạt đền.

1. Vị trí bóng và cầu thủ:

a. Bóng:

Được đặt ngay trên điểm phạt đền.

b. Cầu thủ thực hiện quả phạt đền:

Phải được thông báo rõ ràng.

c. Thủ môn đội bị phạt:

Đứng trên đường cầu môn trong khoảng giữa 2

cột dọc, mặt hướng về cầu thủ đá phạt, cho đến khi bóng được đá vào cuộc.

d. Các cầu thủ khác:

- Đứng trong sân.
- Ngoài khu phạt đền.
- Phía sau điểm phạt đền.
- Cách xa điểm phạt đền tối thiểu 9m15.

2. Trọng tài:

- Chỉ thổi còi cho phép thực hiện quả phạt đền khi tất cả các cầu thủ đã đứng đúng vị trí theo yêu cầu của Luật.
- Chỉ ra quyết định khi đã thực hiện xong quả phạt đền.

3. Trình tự thực hiện quả phạt đền:

- Cầu thủ thực hiện quả phạt đền phải đá bóng về phía trước.
- Không được tiếp tục chạm bóng lần thứ 2 khi chưa có cầu thủ nào chạm vào bóng.
- Bóng vào cuộc khi bóng được đá đi và di chuyển về phía trước.

Khi quả phạt đền thực hiện trong 2 hiệp của trận đấu, trong suốt thời gian bù thêm để thực hiện xong quả phạt đền hoặc khi thực hiện lại quả phạt đền.

bàn thắng được công nhận nếu trước khi vượt qua đường cầu môn giữa 2 cột dọc và phía dưới xà ngang:

Bóng chạm các cột dọc hoặc xà ngang hoặc người thủ môn.

4. Những vi phạm và xử phạt:

● Khi trọng tài có hiệu còi để thực hiện quả phạt đền và trước khi bóng được đá vào cuộc nếu cầu thủ xâm phạm vào khu đá phạt hoặc thủ môn di chuyển ra khỏi khung thành đều bị coi là vi phạm luật. Việc xử phạt được áp dụng như sau:

a. Trường hợp cầu thủ thực hiện quả phạt đền vi phạm Luật:

- Trọng tài vẫn để thực hiện.
- Nếu bóng vào cầu môn, cho thực hiện lại quả phạt.
- Nếu bóng không vào cầu môn, trọng tài dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương.

b. Trường hợp thủ môn vi phạm:

- Trọng tài vẫn để thực hiện.
- Bóng vào cầu môn, công nhận bàn thắng.
- Bóng không vào cầu môn, cho thực hiện lại quả phạt.

c. Trường hợp đồng đội của cầu thủ đá phạt chạy vào khu phạt đền hoặc đến gần điểm phạt đền hơn quy định:

- Trọng tài vẫn để thực hiện.
- Nếu bóng vào cầu môn, cho thực hiện lại quả phạt.
- Nếu bóng không vào cầu môn, trọng tài dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương.
- Nếu bóng bật trở lại sân từ thủ môn, cột dọc, xà ngang rồi cầu thủ này chạm bóng, trọng tài dừng trận đấu và bắt đầu lại trận đấu bằng quả phạt gián tiếp cho đội đối phương.

d. Trường hợp đồng đội của thủ môn chạy vào khu phạt đền hoặc tiến đến điểm phạt đền gần hơn quy định.

- Trọng tài vẫn để thực hiện.
- Nếu bóng vào cầu môn, công nhận bàn thắng.
- Nếu bóng không vào cầu môn, thực hiện lại quả phạt.

e. Trường hợp cầu thủ cả 2 đội cùng vi phạm Luật:

- Thực hiện lại quả phạt.

f. Nếu sau khi quả phạt đền được thực hiện:

+ Cầu thủ thực hiện quả phạt chạm lại bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay) trước khi có cầu thủ khác chạm bóng:

Trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi.

+ Cầu thủ thực hiện lại cố tình dùng tay chơi bóng trước khi có cầu thủ khác chạm bóng:

Trọng tài cho đội đối phương hưởng quả phạt trực tiếp tại nơi phạm lỗi.

+ Bóng đang di chuyển về phía trước bị “người lạ” chặn lại:

Trọng tài cho thực hiện lại quả phạt.

+ Bóng bật người thủ môn, cột dọc, xà ngang trở lại sân và chạm “người lạ”:

Trọng tài cho dừng trận đấu.

Cho trận đấu tiếp tục bằng quả “thả bóng chạm đất” tại nơi “người lạ” chạm bóng.

NÉM BIÊN

Ném biên là hình thức bắt đầu lại trận đấu. Từ quả ném biên trực tiếp vào cầu môn, bàn thắng không được công nhận.

1. Được thực hiện quả ném biên khi:

- Quả bóng đã hoàn toàn vượt qua khỏi đường biên dọc dù ở mặt sân hoặc trên không.
- Vị trí ném biên tại nơi bóng vượt qua đường biên dọc.
- Đối phương của cầu thủ chạm bóng cuối cùng được quyền thực hiện quả ném biên.

2. Thực hiện quả ném biên:

Khi thực hiện động tác ném biên, cầu thủ phải:

- Quay mặt vào trong sân.
- Có thể dẫm một phần mỗi chân lên biên dọc hoặc đứng hẳn ra ngoài đường biên dọc.
- Dùng lực đều cả hai tay.
- Ném bóng từ phía sau liên tục, qua đầu. Cầu thủ

ném biên không được chạm bóng lần nữa nếu bóng chưa chạm một cầu thủ khác. Bóng trong cuộc ngay sau khi vào trong sân.

- Các cầu thủ đối phương phải đứng cách điểm ném biên không dưới 2 m.

3. Những vi phạm và xử phạt:

a. Cầu thủ thực hiện quả ném biên không phải là thủ môn:

+ Nếu sau khi bóng vào cuộc, cầu thủ ném biên lại chạm bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:

- Cầu thủ đó bị phạt quả gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi phạm lỗi.

+ Nếu cầu thủ sau khi ném bóng vào cuộc lại cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:

- Phạt quả trực tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi phạm lỗi.



- Phạt đền nếu vị trí phạm lỗi ở trong khu phạt đền của đội phạm lỗi.

b. Cầu thủ thực hiện quả ném biên là thủ môn:

- + Nếu thủ môn sau khi ném bóng vào cuộc lại chạm bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay), trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:
- + Phạt quả gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại vị trí phạm lỗi.
- + Nếu thủ môn sau khi ném bóng vào cuộc lại cố tình dùng tay chơi bóng lần nữa trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:
- Vị trí phạm lỗi ở ngoài khu phạt đền sẽ phạt quả trực tiếp cho đội đối phương được hưởng tại nơi phạm lỗi.
- Vị trí phạm lỗi ở trong khu phạt đền sẽ phạt quả gián tiếp cho đội đối phương được hưởng tại vị trí phạm lỗi.

c. Nếu đối phương có hành vi khiếm nhã hoặc ngăn cản cầu thủ ném biên:

- + Cầu thủ đó bị coi là có hành vi khiếm nhã và nhận thẻ vàng.

d. Đối với những vi phạm khác:

- + Quyền ném biên được chuyển cho đội đối phương.

QUẢ PHÁT BÓNG

Quả phát bóng là một hình thức bắt đầu lại trận đấu.

Từ quả phát bóng trực tiếp vào cầu môn đội đối phương, bàn thắng được công nhận.

1. Quả phát bóng được thực hiện khi:

Bóng đã hoàn toàn vượt qua hẳn đường biên ngang phía ngoài khung cầu môn, dù ở mặt đất hay trên không, do người chạm bóng cuối cùng là cầu thủ đội tấn công.

2. Quá trình thực hiện:

- Bóng được đặt tại bất kỳ điểm nào trong khu cầu môn của đội phòng thủ.
- Cầu thủ đội đối phương phải đứng ngoài khu phạt đền đến khi bóng vào cuộc.
- Cầu thủ đá phát bóng không được chạm bóng

tiếp lần thứ 2 khi bóng chưa chạm cầu thủ khác.

- Bóng vào cuộc ngay sau khi được đá trực tiếp ra ngoài khu phạt đền.

3. Những vi phạm và xử phạt:

a. Nếu bóng không được đá trực tiếp ra khỏi khu phạt đền.

- Đá lại quả phạt bóng.

b. Quả phạt bóng do cầu thủ (không phải thủ môn) thực hiện.

- Nếu sau khi đá bóng vào cuộc, cầu thủ đó lại chạm bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm một cầu thủ khác:

+ Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi.

- Nếu sau khi bóng được đá vào cuộc, cầu thủ đó lại cố tình dùng tay chơi bóng lần thứ 2 trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

+ Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp tại nơi phạm lỗi.

+ Khi vị trí phạm lỗi xảy ra trong khu phạt đền của đội phạm lỗi, đội đối phương được hưởng quả phạt đền.

c. Quả phát bóng do thủ môn thực hiện.

Nếu sau khi bóng được đá vào cuộc, thủ môn lại chạm bóng lần thứ 2 (không phải bằng tay) trước khi bóng chạm cầu thủ khác:

- + Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi.
- Nếu sau khi bóng được đá vào cuộc, thủ môn cố tình dùng tay chơi bóng trước khi bóng chạm cầu thủ khác:
- + Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp tại nơi phạm lỗi, khi hành động phạm lỗi xảy ra ở ngoài khu phạt đền.
- + Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi, khi hành động phạm lỗi xảy ra ở trong khu phạt đền.

d. Đối với bất kỳ vi phạm khác:

- Quả phát bóng được thực hiện lại.

QUẢ PHẠT GÓC

Quả phạt góc là một hình thức bắt đầu lại trận đấu.

Bóng từ quả phạt góc *trực tiếp vào cầu môn đội đối phương bàn thắng được công nhận.*

1. Quả phạt góc được thực hiện khi:

Quả bóng đã hoàn toàn vượt qua hẳn đường biên ngang phía ngoài khung cầu môn, dù ở mặt đất hay trên không, do người chạm bóng cuối cùng là cầu thủ đội phòng ngự.

2. Quá trình thực hiện:

- Bóng đặt trong cung đá phạt góc tại điểm gần cột cờ góc nhất.
- Không được di chuyển cột cờ góc.
- Cầu thủ đối phương phải đứng cách xa bóng tối thiểu 9m15 đến khi bóng được đá vào cuộc.
- Người đá phạt góc là cầu thủ của đội tấn công.

- Bóng vào cuộc ngay sau khi được đá và di chuyển.
- Cầu thủ đá phạt góc không được chạm bóng lần thứ 2 khi bóng chưa chạm cầu thủ khác.



3. Những vi phạm và xử phạt:

a. Cầu thủ đá phạt góc không phải là thủ môn:

- Nếu sau khi đá bóng vào cuộc, cầu thủ đó lại chạm bóng tiếp lần thứ 2 (không phải bằng tay) khi bóng chưa chạm cầu thủ khác:
- + Đội phòng ngự được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi:
- Nếu sau khi đá bóng vào cuộc, cầu thủ đó lại cố tình dùng tay chơi bóng khi bóng chưa chạm cầu thủ khác:
- + Đội phòng thủ được hưởng quả phạt trực tiếp tại nơi phạm lỗi.

- + Đội phòng thủ sẽ được hưởng quả phạt đền nếu vị trí phạm lỗi ở trong khu phạt đền của cầu thủ đó.

b. Cầu thủ đá phạt góc là thủ môn

Nếu sau khi đá bóng vào cuộc, thủ môn lại chạm bóng (không phải bằng tay) lần thứ 2 khi bóng chưa chạm một cầu thủ khác:

- + Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi.

Nếu sau khi đá bóng vào cuộc, thủ môn lại cố tình dùng tay chơi bóng khi bóng chưa chạm cầu thủ khác:

- + Đội đối phương được hưởng quả phạt trực tiếp tại nơi phạm lỗi nếu hành vi phạm lỗi xảy ra ở ngoài khu phạt đền của thủ môn đó.
- + Đội đối phương được hưởng quả phạt gián tiếp tại nơi phạm lỗi, nếu hành động phạm lỗi xảy ra trong khu phạt đền của thủ môn đó.

c. Đối với bất kỳ vi phạm khác:

- Thực hiện lại quả phạt góc.

PHẦN HAI
PHỤ LỤC

NHỮNG HƯỚNG DẪN THI ĐÁ LUÂN LƯU 11M

Thi đá luân lưu 11m là một trong những phương thức xác định đội thắng trong những trận đấu loại trực tiếp có kết quả hoà.

Trường hợp điều lệ giải quy định có thi đấu hiệp phụ. Sau 2 hiệp phụ nếu 2 đội vẫn có kết quả hoà sẽ tổ chức thi đá luân lưu 11m để xác định đội thắng.

THỦ TỤC TIẾN HÀNH

1. Trọng tài chọn cầu môn để thi đá luân lưu.
2. Trọng tài tung đồng tiền, đội thắng thăm được quyền chọn đá trước hoặc đá sau.
3. Trọng tài phải ghi kết quả sau mỗi lần đá.
4. Mỗi đội đá luân lưu 5 quả theo những quy định sau đây:
 - Hai đội lần lượt đá xen kẽ nhau.
 - Trước khi hai đội đá đủ 5 quả, một đội đã ghi được số bàn thắng nhiều hơn số bàn thắng đội kia có thể ghi được nếu đá đủ 5 quả, thì trọng tài không cho tiếp tục đá nữa.
 - Nếu sau khi đã đá đủ 5 quả mà hai đội có số bàn thắng bằng nhau hoặc không đội nào ghi được bàn thắng, sẽ tiếp tục đá đối xứng từng quả một

cho đến khi hai đội có số quả sút phạt bằng nhau, mà có một đội ghi nhiều bàn thắng hơn đội kia.

5. Nếu đội bóng chưa thay thế hết số cầu thủ dự bị được thay thế theo quy định của điều lệ giải, khi thủ môn bị chấn thương không thể bắt bóng được nữa, đội đó được phép thay thế bằng một cầu thủ dự bị.
6. Chỉ những cầu thủ có mặt trên sân lúc trọng tài kết thúc trận đấu (90 phút hoặc 120 phút theo quy định của điều lệ) mới được tham gia đá luân lưu 11m.
7. Mỗi đội bóng lần lượt cử cầu thủ của đội mình đá từng quả một cho đến khi tất cả cầu thủ có quyền tham gia đều đã được đá mà chưa phân thắng bại, thì cầu thủ của đội đó mới được đá lần thứ 2.
8. Trong suốt quá trình thi đá luân lưu 11m, mọi cầu thủ đều có quyền thay thế thủ môn.
9. Chỉ có những cầu thủ được phép đá luân lưu 11m mới ở lại trong sân.
- Ngoài cầu thủ thực hiện quả phạt và thủ môn của 2 đội bóng, tất cả các cầu thủ khác phải có mặt tại vòng tròn trung tâm trong suốt thời gian tiến hành đá phạt luân lưu.

- Thủ môn đội có cầu thủ sút phạt phải đứng trong sân, trên đường biên ngang ngoài khu phạt đền, phía có trợ lý trọng tài đứng (xem hình vẽ).

10. Trọng tài phải áp dụng nghiêm chỉnh những quy định của Luật và những quyết định thích hợp của Hội đồng Luật quốc tế trong suốt quá trình thi đá luân lưu.

11. Khi kết thúc trận đấu (chính hoặc phụ), nếu hai đội bóng có số lượng cầu thủ không bằng nhau (do có cầu thủ bị truất quyền thi đấu hoặc bị chấn thương), thì đội bóng có nhiều cầu thủ hơn sẽ giảm số lượng để khi bắt đầu thi đá luân lưu 11m, hai đội có số lượng cầu thủ bằng nhau.

Đội trưởng phải thông báo với trọng tài tên và số áo những cầu thủ không tham gia thi đấu luân lưu 11m.

12. Trước khi bắt đầu thi đá luân lưu 11m, trọng tài phải kiểm tra số lượng cầu thủ của 2 đội bằng nhau và họ phải tập trung trong vòng tròn trung tâm.

VỊ TRÍ CỦA TRỌNG TÀI VÀ CÁC CẦU THỦ KHI THỰC HIỆN ĐÁ LUÂN LƯU 11M



KHU VỰC KỸ THUẬT

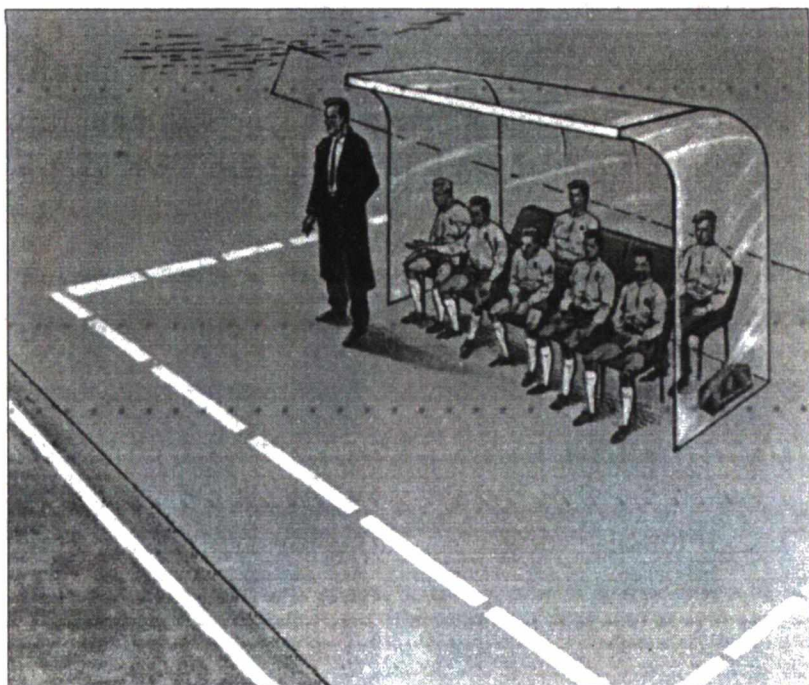
Trong điều luật 3 Hội đồng Luật quốc tế có quy định, những trận đấu được tiến hành trong các sân vận động phải được bố trí khu vực đặc biệt, có ghế ngồi cho những cầu thủ dự bị, huấn luyện viên, săn sóc viên và được gọi là *khu vực kỹ thuật*.

Vị trí và kích thước của khu vực kỹ thuật tùy thuộc vào thiết kế của từng sân vận động. Tuy nhiên khu vực kỹ thuật phải đáp ứng những điều hướng dẫn sau đây:

- Được giới hạn là chiều ngang của ghế ngồi (có cộng thêm mỗi bên 1m) kéo dài hai đường song song về phía biên dọc và đến điểm cách đường biên dọc 1m.
- Không cần thiết phải có những đường kẻ đặc biệt để giới hạn khu vực kỹ thuật.
- Điều lệ từng giải bóng đá có quy định rõ thành phần và số lượng thành viên đội bóng được phép ngồi trong khu vực kỹ thuật.
- Trước khi trận đấu bắt đầu những người được ngồi trong khu vực kỹ thuật (theo quy định của điều lệ) phải được đăng ký danh sách với trọng tài.
- Chỉ được một người có quyền ra chỉ đạo chiến

thuật và phải trở lại ngay vị trí ngồi của mình sau mỗi lần chỉ đạo.

- Huấn luyện viên và những quan chức khác phải ngồi lại trong khu vực kỹ thuật. Khi có cầu thủ chấn thương và được phép của trọng tài, bác sĩ mới được vào sân để điều trị chấn thương cho cầu thủ.
- Huấn luyện viên và những thành viên khác ngồi trong khu vực kỹ thuật phải luôn có thái độ đúng đắn phù hợp với những quy định của Luật.



VAI TRÒ CỦA TRỌNG TÀI THỨ TƯ

1. Trọng tài thứ tư là người được ghi tên trong danh sách của điều lệ giải và sẽ được chỉ định thay thế một trong ba trọng tài điều khiển trận đấu, nếu vì lý do nào đó họ không thể làm nhiệm vụ được.
2. Trong điều lệ giải phải có thông báo cụ thể người làm thay thế nhiệm vụ trọng tài chính là trọng tài thứ tư hay trợ lý trọng tài.

Nếu là trợ lý trọng tài thì trọng tài thứ tư sẽ làm thay vị trí của trợ lý trọng tài.

3. Theo yêu cầu cụ thể của trọng tài chính, trọng tài thứ tư phải đề cao trách nhiệm giúp trọng tài chính những nhiệm vụ trước, trong và sau trận đấu.
4. Trọng tài thứ tư có trách nhiệm kiểm tra và giám sát việc thay người trong thời gian trận đấu.
5. Trọng tài thứ tư phải theo dõi và cung cấp bóng khác khi có yêu cầu thay bóng của trọng tài chính trong suốt thời gian trận đấu. Công việc này không được ảnh hưởng nhiều đến thời gian gián đoạn trận đấu.

6. Cầu thủ dự bị muốn vào sân thi đấu phải mặc trang phục đúng quy định của luật. Nếu kiểm tra không hợp lệ, trọng tài thứ tư sẽ thông báo cho trọng tài biết.
7. Trọng tài thứ tư phải có trách nhiệm giúp đỡ trọng tài chính hoàn thành tốt nhiệm vụ theo luật. Do đó trong trường hợp trọng tài cảnh cáo nhầm cầu thủ này với cầu thủ khác hoặc khi một cầu thủ bị phạt thẻ vàng thứ 2 (trong trận đấu) mà không bị truất quyền thi đấu – Trọng tài thứ tư phải lập tức thông báo cho trọng tài chính biết. Ngoài ra trọng tài thứ tư phải có trách nhiệm thông báo với trọng tài những hành vi bạo lực của cầu thủ diễn ra ngoài tầm quan sát của trọng tài và trợ lý trọng tài. Tuy nhiên trọng tài chính mới là người có quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến trận đấu.
8. Khi trận đấu kết thúc, trọng tài thứ tư có trách nhiệm gửi bản tường trình cho Ban tổ chức giải về những hành vi khiếm nhã, thô bạo hoặc những sự cố nào khác xảy ra ngoài tầm quan sát của trọng tài và trợ lý trọng tài. Trọng tài thứ tư còn có trách nhiệm góp ý kiến

để trọng tài và trợ lý trọng tài làm báo cáo về Ban tổ chức giải.

9. Trọng tài thứ tư có quyền báo cáo với trọng tài những hành vi thiếu trách nhiệm của các thành viên ngồi trong khu vực kỹ thuật.



KÝ HIỆU TRỌNG TÀI



Phạt gián tiếp



Lợi thế



Phạt trực tiếp



Cảnh cáo



Truất quyền thi đấu

KÝ HIỆU TRỢ LÝ TRỌNG TÀI



Thay cầu thủ



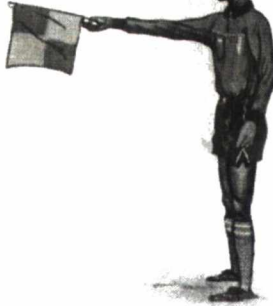
Việt vị



Hướng ném biên



Việt vị ở gần



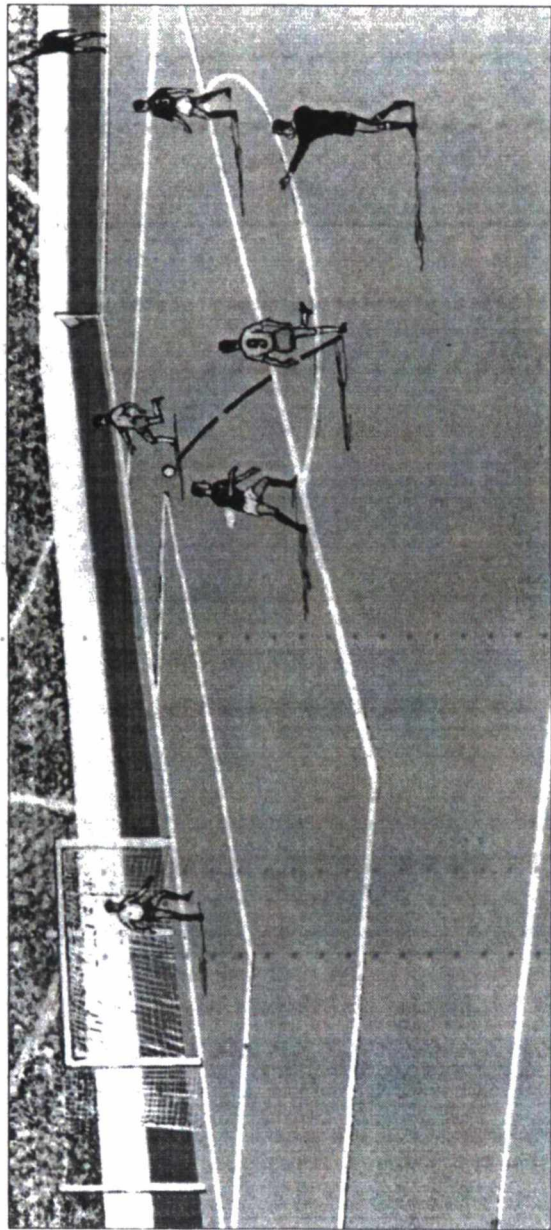
Việt vị ở giữa sân



Việt vị ở phía xa

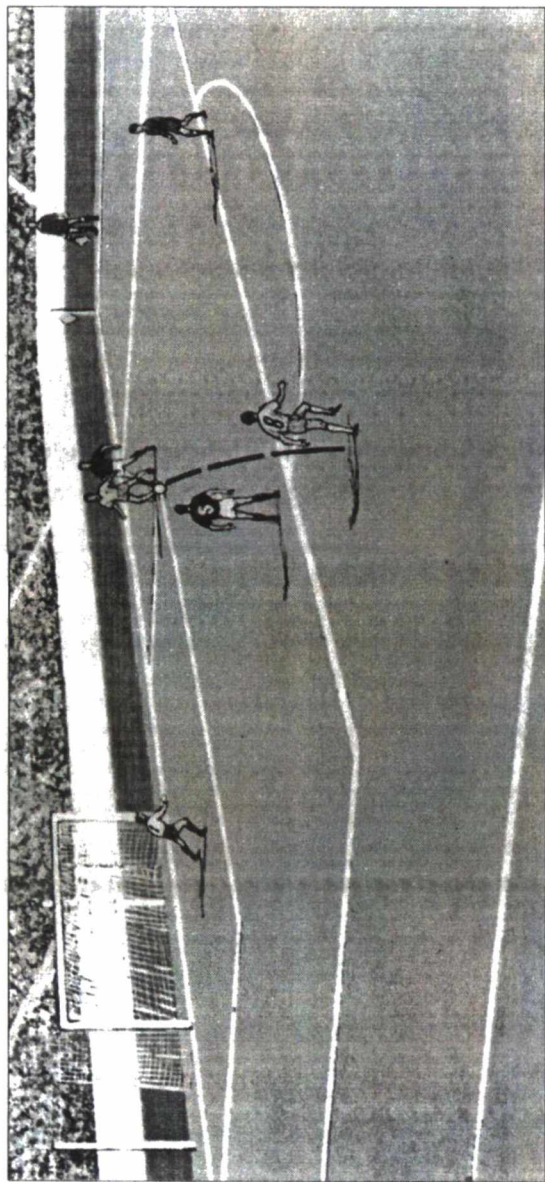
NHỮNG MINH HOẠ VỀ LUẬT 11

VIỆT VI



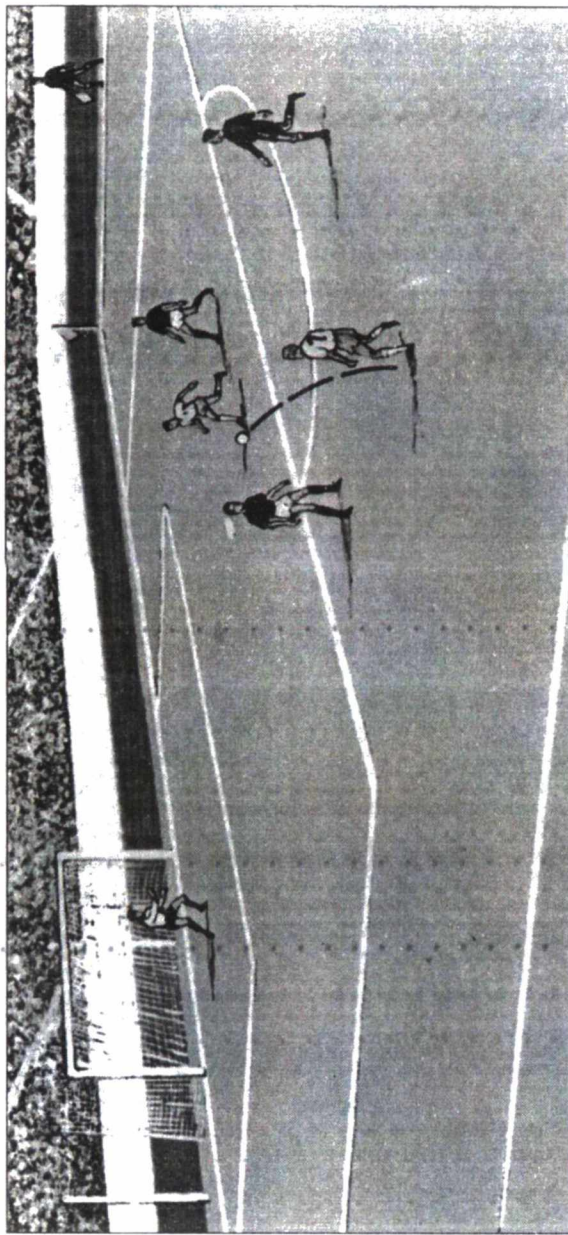
Cầu thủ tấn công số 9 chuyển bóng cho cầu thủ đồng đội ở phía trước đang đứng ở vị trí gần đường biên ngang đối phương hơn cầu thủ phòng ngự đối phương cuối cùng thứ 2 tại thời điểm bóng được chuyển nên bị việt vị.

KHÔNG VIỆT VỊ



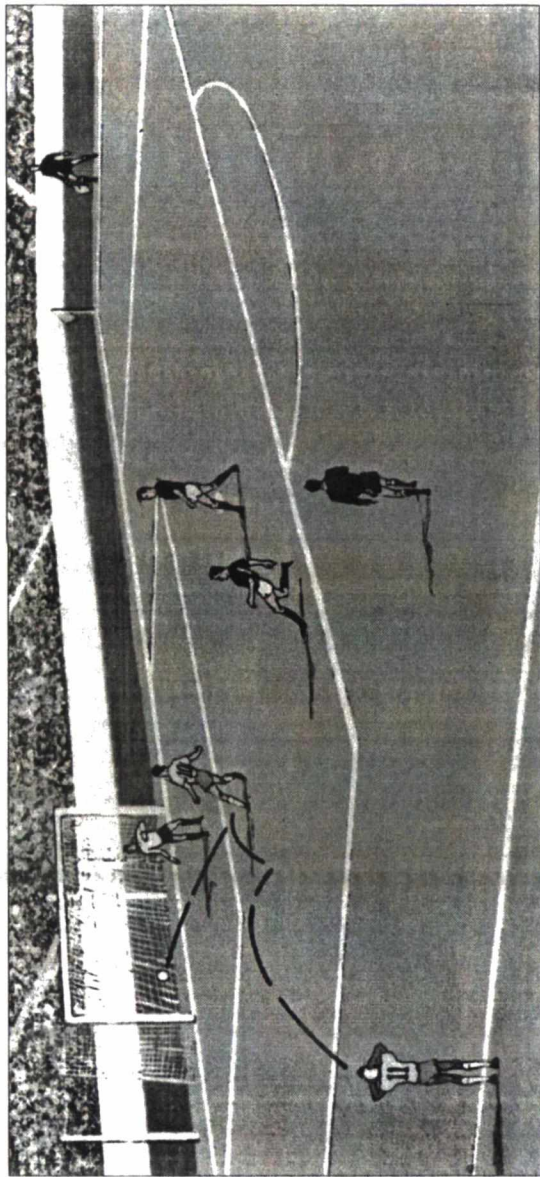
Cầu thủ tấn công số 8 chuyển bóng cho đồng đội đang đứng ngang hàng với cầu thủ phòng ngự cuối cùng tại thời điểm bóng được chuyển nên không bị việt vị

KHÔNG VIỆT VI



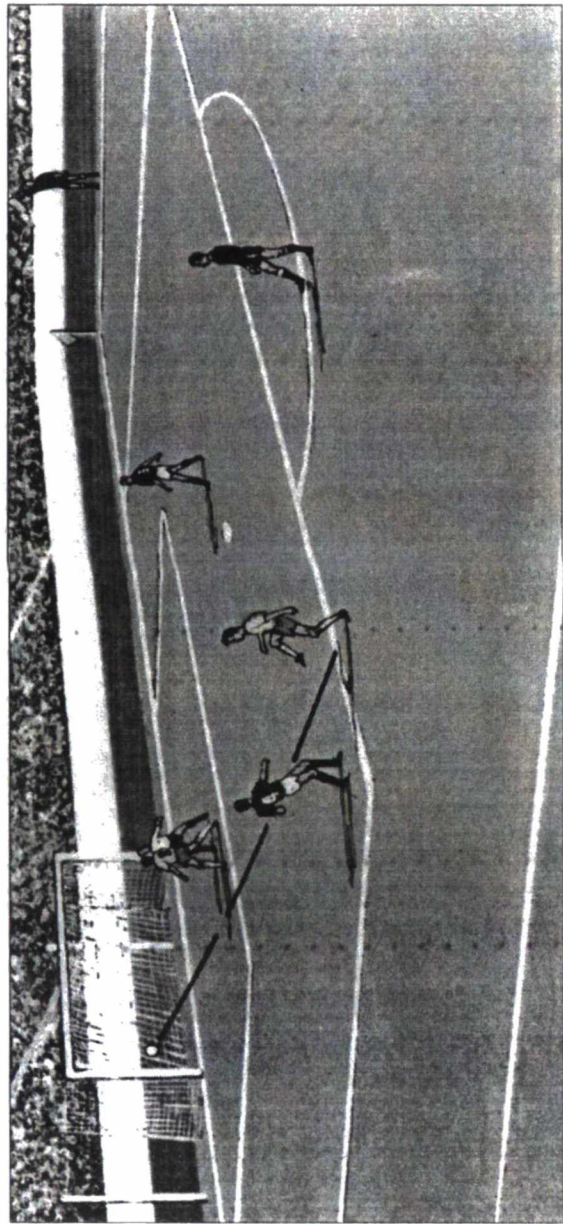
Cầu thủ tấn công số 7 chuyển bóng cho đồng đội số 9 đang đứng ngang hàng với hậu vệ cuối cùng thứ 2 (trong khung thành có thủ môn) nên không bị việt vị ở thời điểm đồng đội chuyển bóng.

KHÔNG VIỆT VỊ

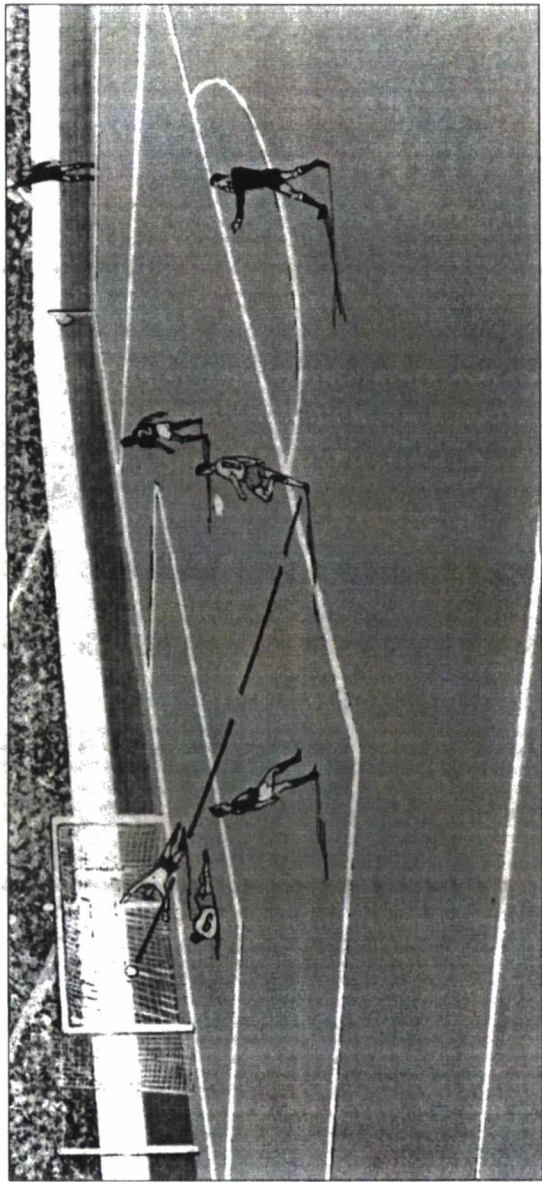


Cầu thủ nhận bóng trực tiếp từ quả ném biên không bị việt vị

VIỆT VI

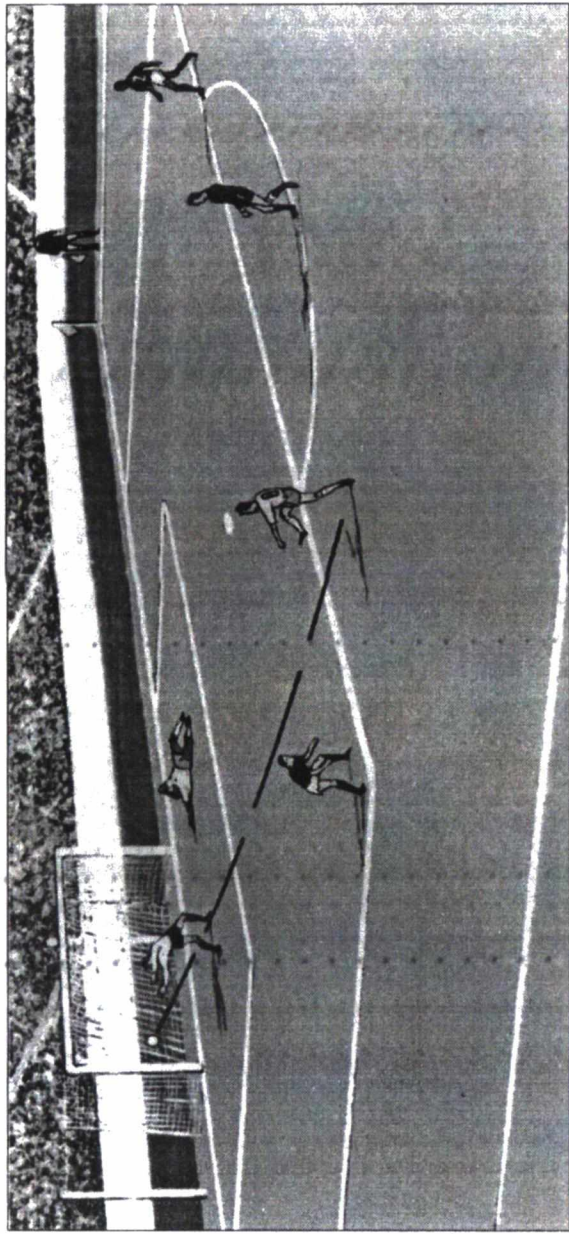


Cầu thủ tấn công sút cầu môn nhưng đồng đội số 9 có hành vi ngăn cản thủ môn nên cầu thủ số 9 bị việt vị

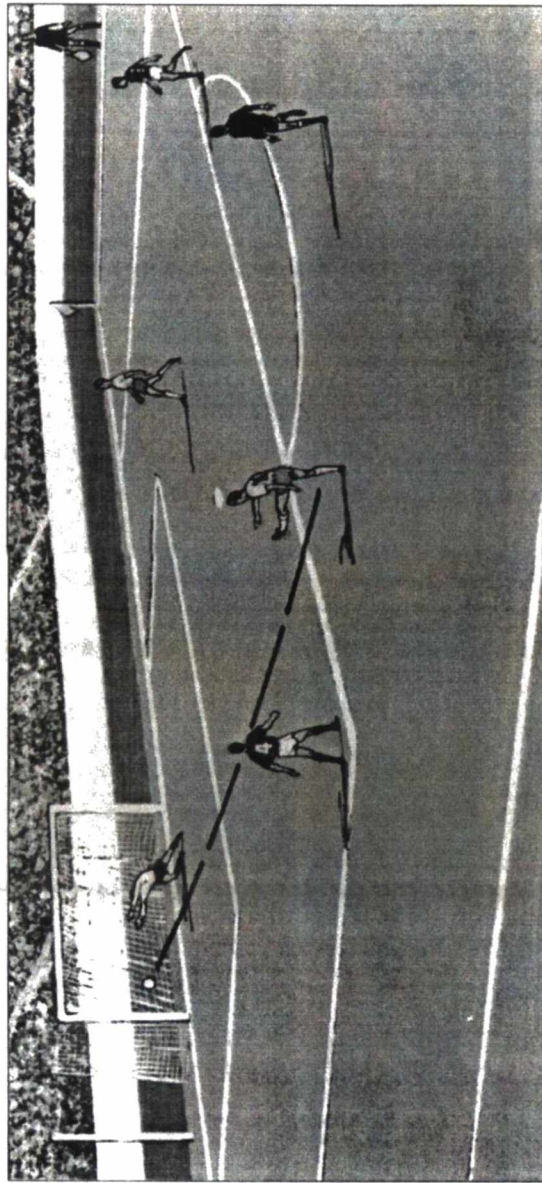


Cầu thủ tấn công sút cầu môn nhưng đồng đội số 9 ngăn cản hoạt động của thủ môn nên số 9 bị việt vị.

KHÔNG VIỆT VỊ

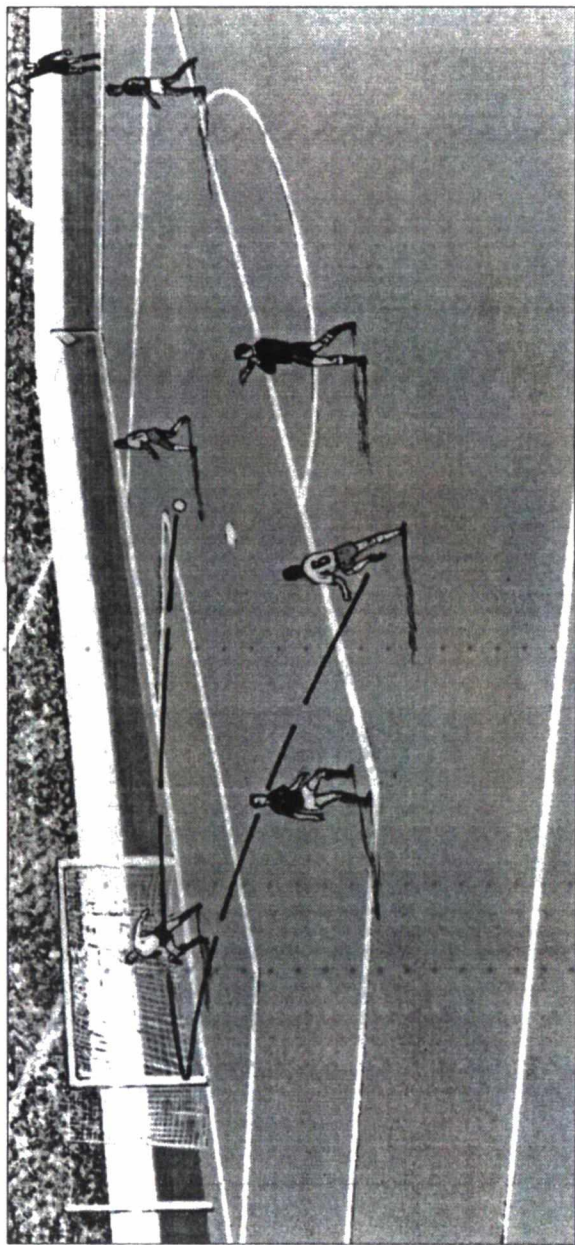


Cầu thủ số 8 sút cầu môn trong khi có cầu thủ đồng đội nằm ở vị trí việt vị trong khu cầu môn nhưng không gây ảnh hưởng đến hoạt động của thủ môn do đó không bị việt vị.

KHÔNG VIỆT VỊ

Cầu thủ tấn công số 10 sút cầu môn trong khi có đồng đội đứng ở vị trí việt vị nhưng không bị phạt việt vị vì không cố tình chiếm lợi thế và không cố hành vi tham gia pha bóng đó

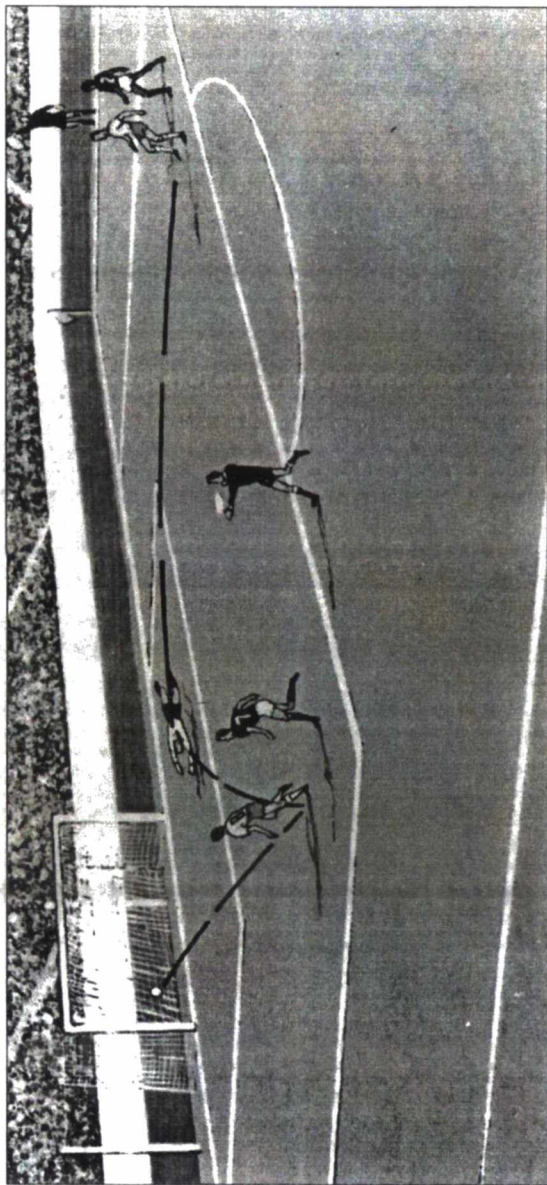
VIỆT VỊ



Cầu thủ tấn công số 6 sút cầu môn, bóng bật cột dọc tới vị trí đồng đội đang đứng ở vị trí việt vị và tham gia pha bóng nên bị phạt việt vị.

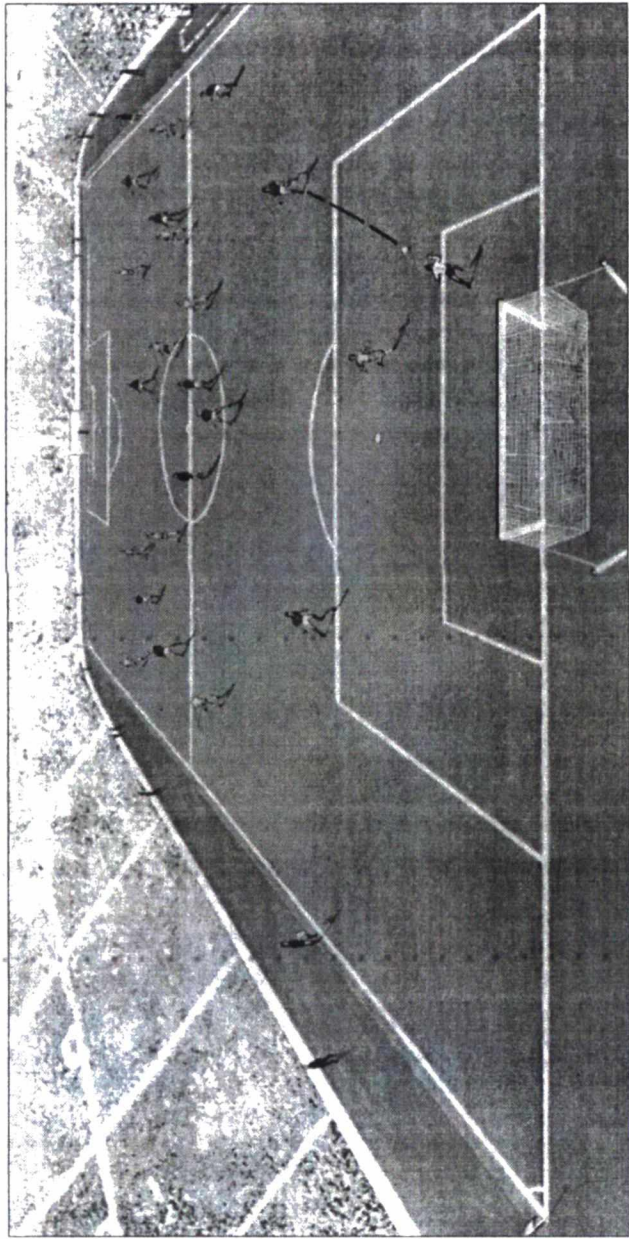
VIỆT VỊ

92



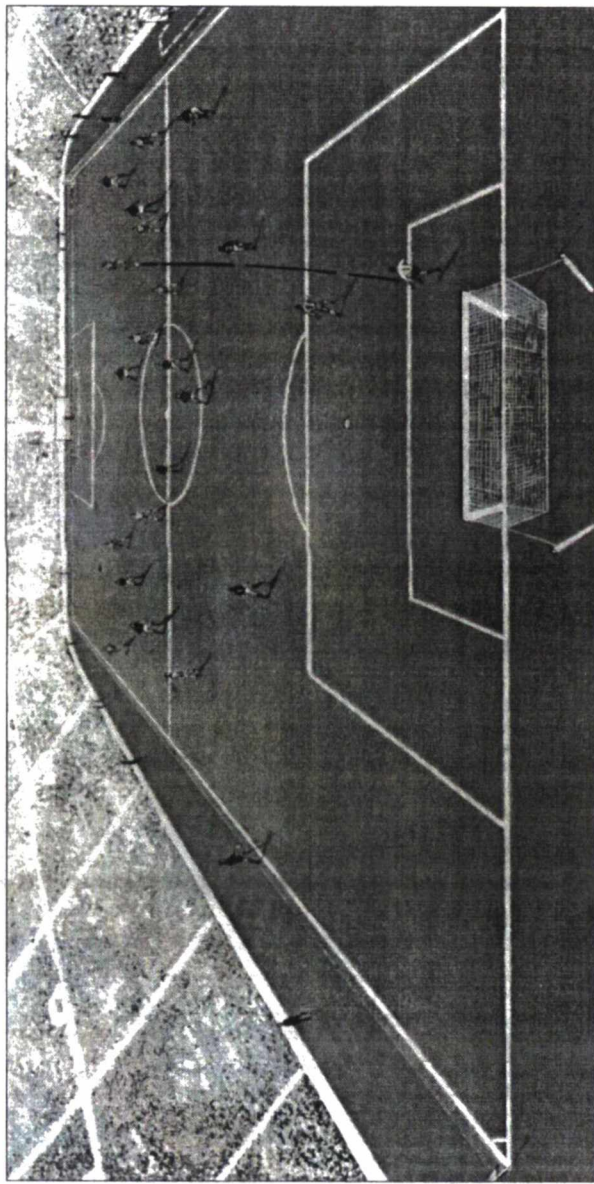
Cầu thủ tấn công sút cầu môn bóng chạm người thủ môn tới cầu thủ tấn công khác đang đứng ở vị trí việt vị và tham gia pha bóng nên bị phạt việt vị.

KHÔNG VIỆT VỊ



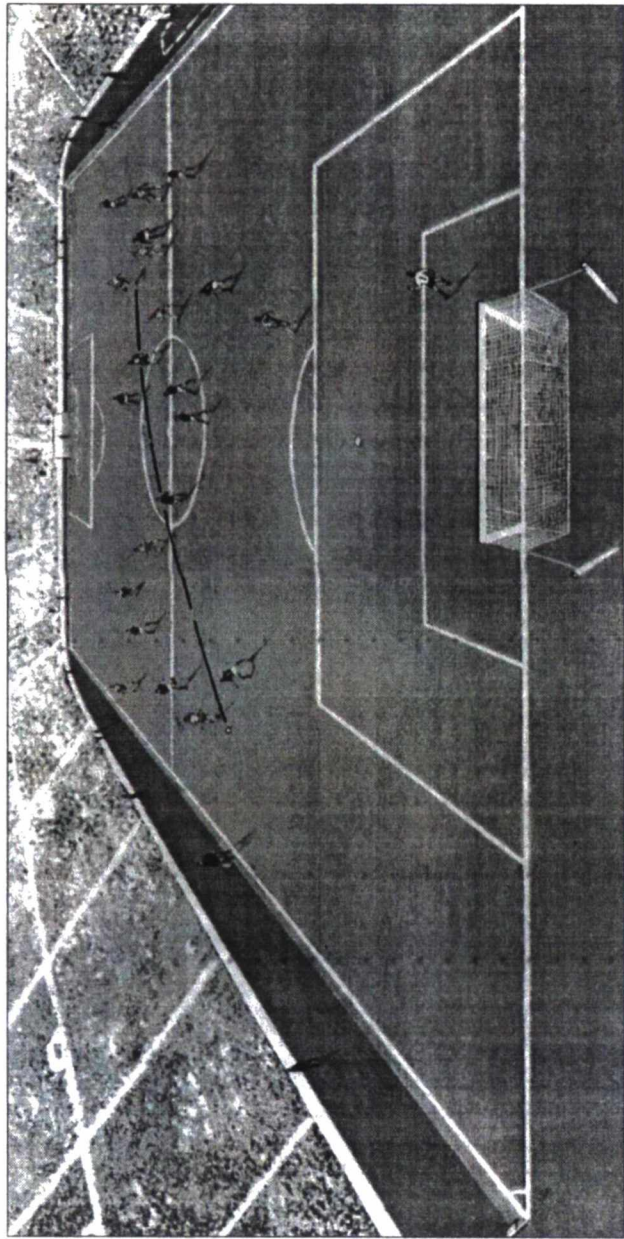
Bóng do cầu thủ phòng ngự chuyển về cho thủ môn, cầu thủ tấn công ở vị trí việt vị đến tham gia pha bóng sẽ không bị phạt việt vị.

KHÔNG VIỆT VỊ



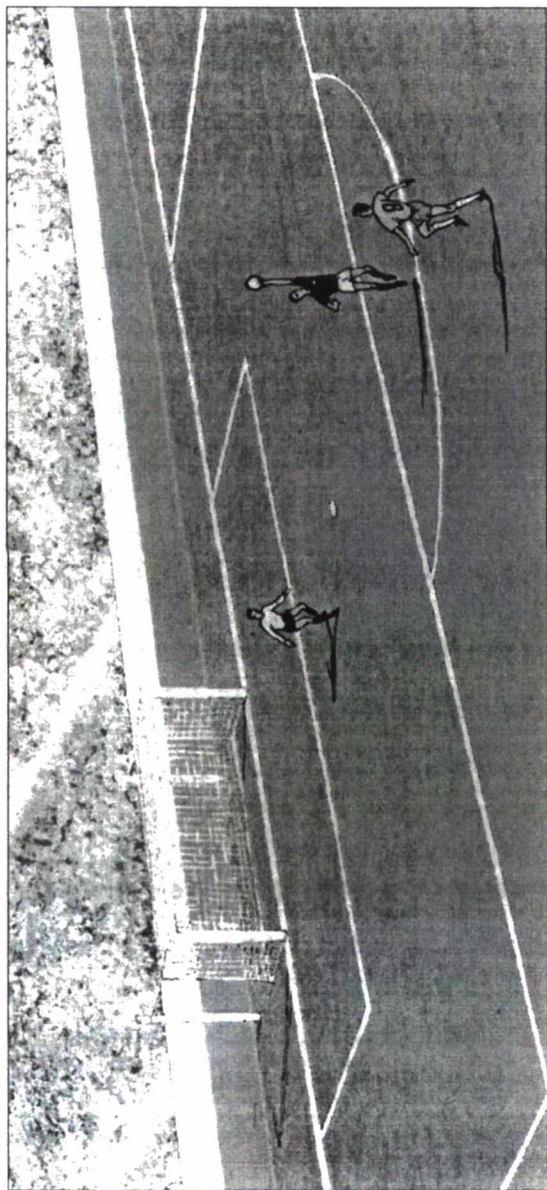
Thủ môn phát bóng lên cho đồng đội trong khi có cầu thủ tấn công đang ở vị trí việt vị, cầu thủ này không bị phạt việt vị.

KHÔNG VIỆT VỊ

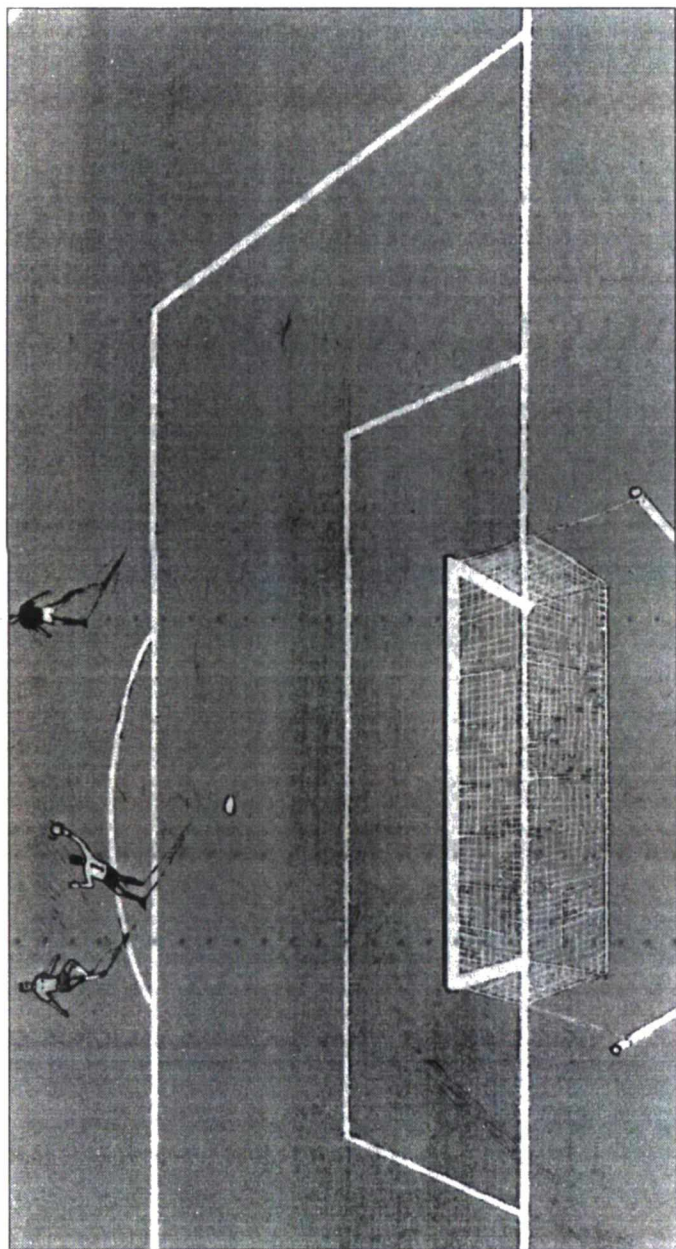


Cầu thủ tấn công chuyền bóng cho đồng đội trong khi có một đồng đội khác ở vị trí việt vị, cầu thủ này không bị phạt việt vị vì không cố tình chiếm lợi thế và không cố hành vi tham gia pha bóng.

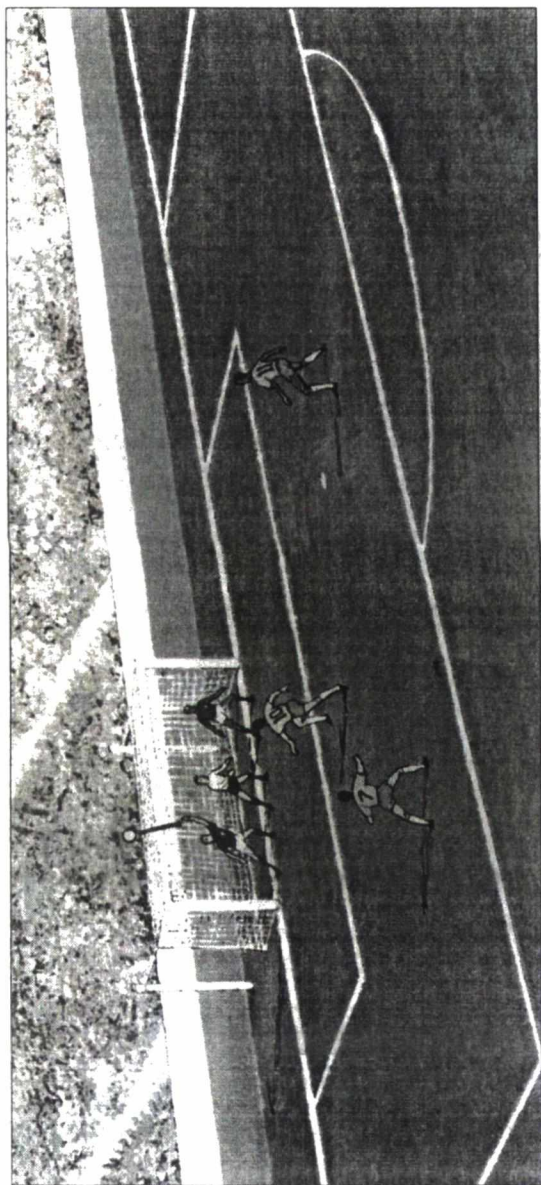
NHỮNG MINH HOẠ VỀ LUẬT 12



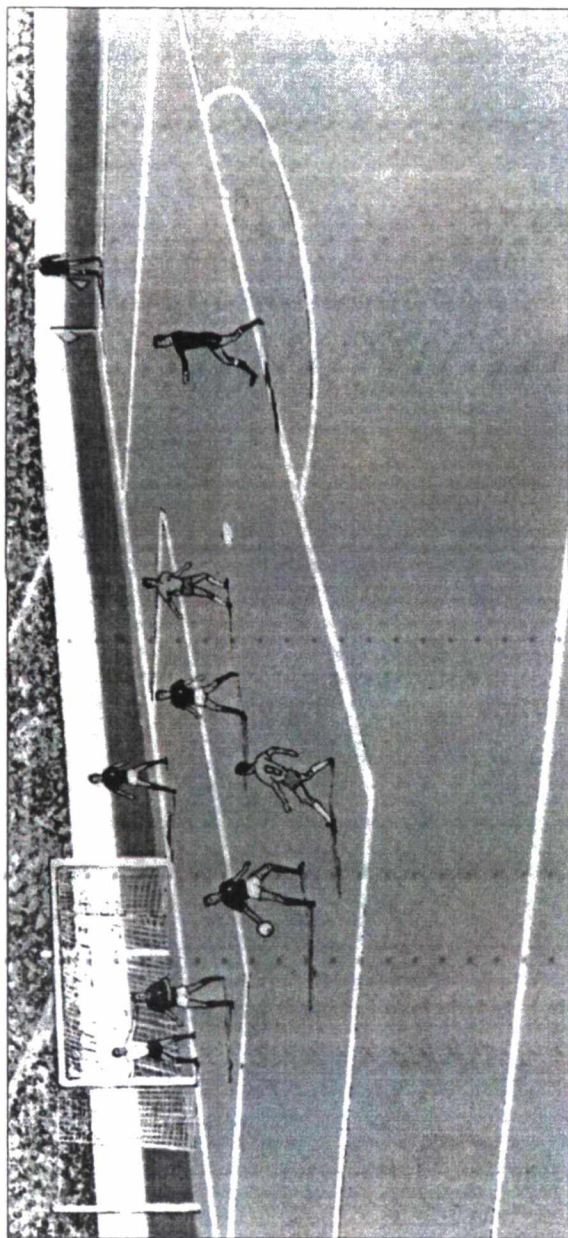
Cầu thủ phòng ngự cố tình dùng tay chơi bóng ngăn cản một cơ hội bàn rõ rệt sẽ bị truất quyền thi đấu.



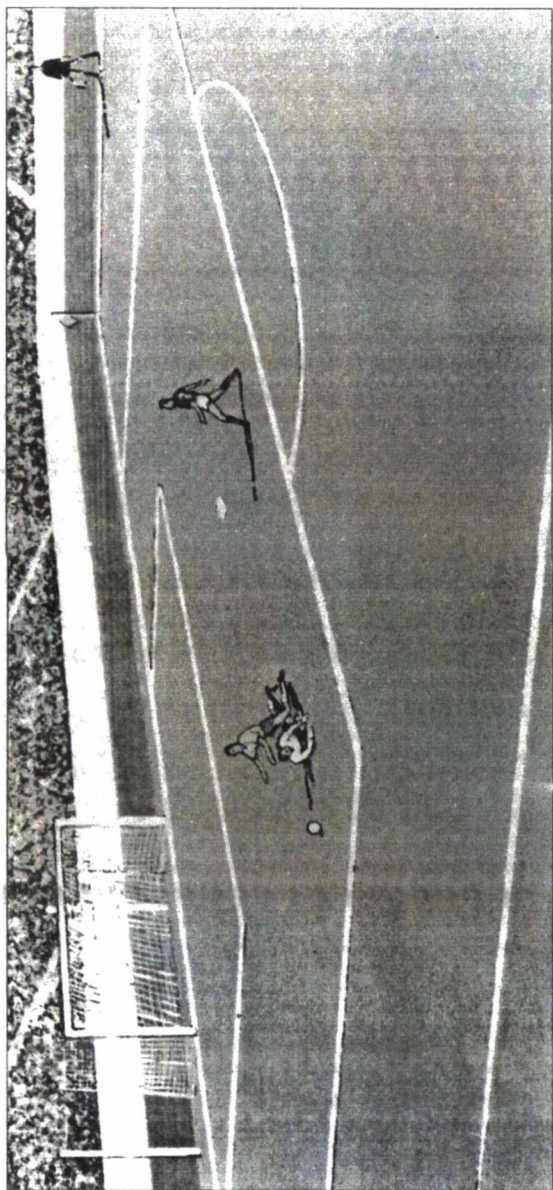
Thủ môn đội phòng ngự ra khỏi khu phạt đền, cố tình dùng tay chơi bóng đã ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ rệt, sẽ bị truất quyền thi đấu.



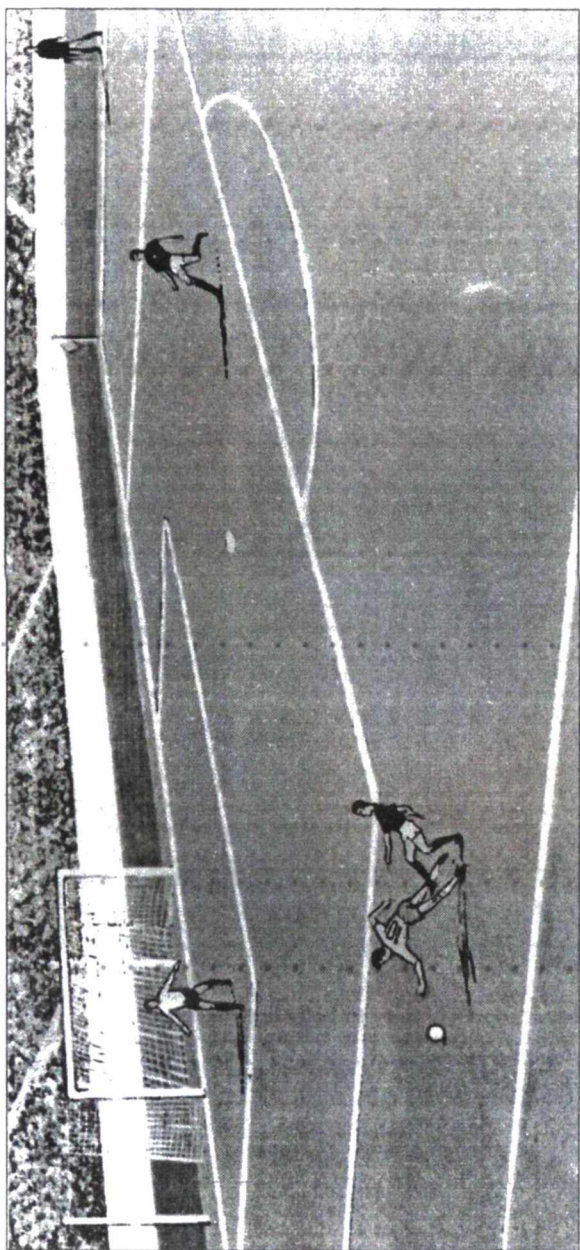
Cầu thủ tấn công số 10 sút cầu môn, cầu thủ phòng ngự dùng tay cố tình đẩy bóng ra, ngoài quả phạt 11m, cầu thủ này còn bị truất quyền thi đấu.



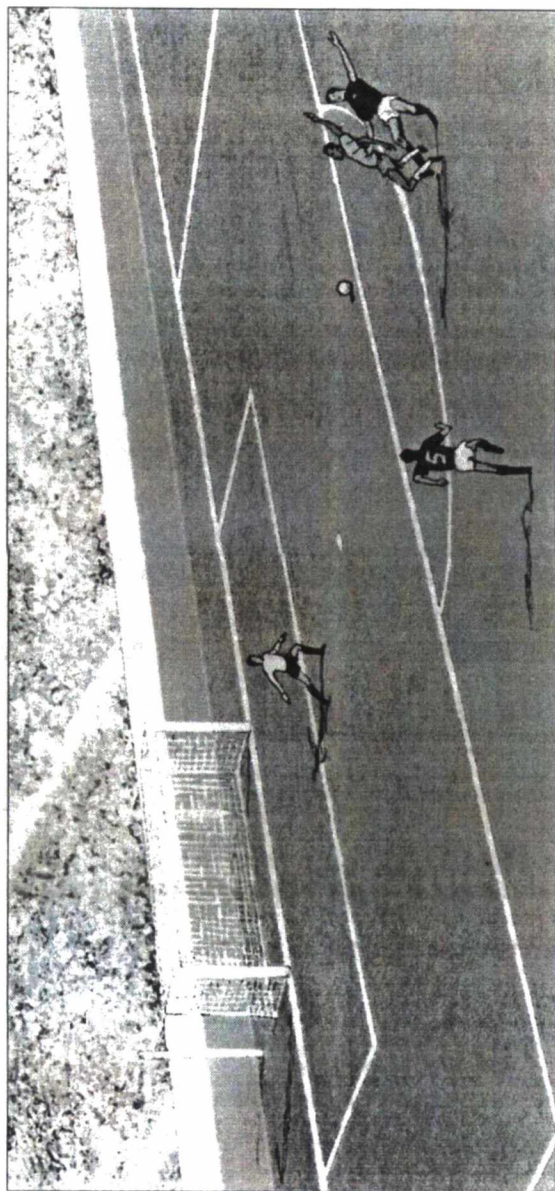
Cầu thủ số 8 chuyền bóng cho đồng đội bị cầu thủ phòng ngự cố tình dùng tay chơi bóng trong khu phạt đến của đội mình nên bị phạt quả 11m. Nếu bóng chạm tay hậu vệ một cách vô tình sẽ không coi là phạm lỗi và trận đấu được tiếp tục.



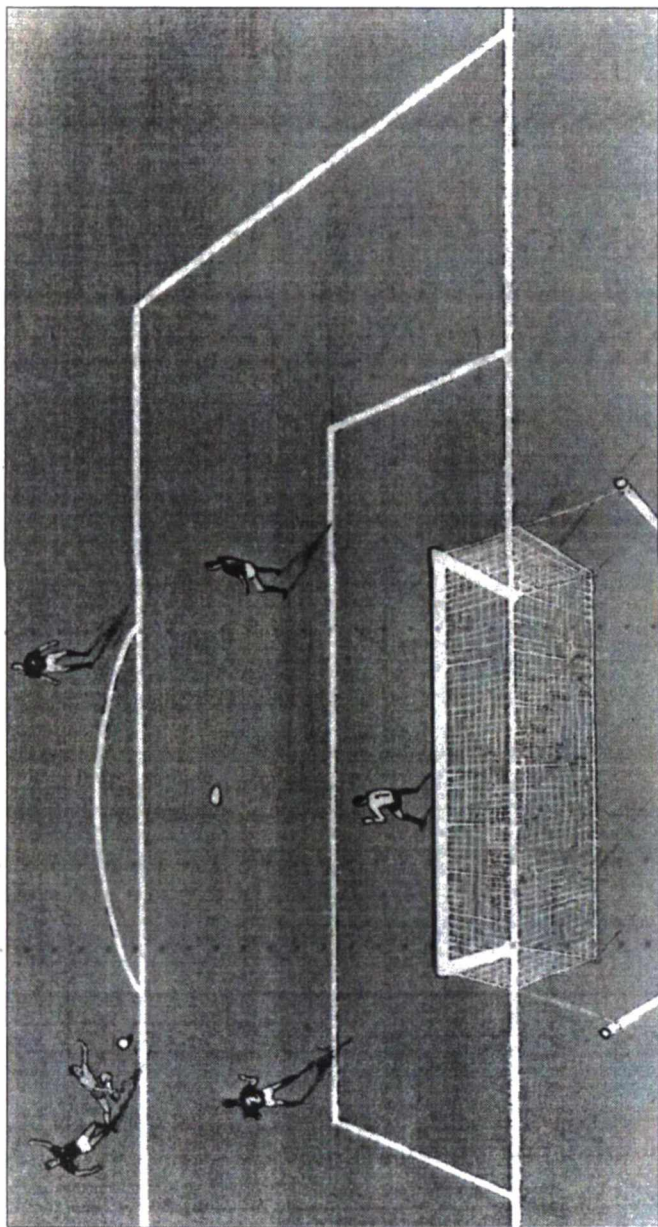
Cầu thủ tấn công bị thủ môn ngăn ngã trong khu phạt đền nên đội tấn công được hưởng quả phạt đền. Tuy nhiên cầu thủ tấn công này đang di chuyển xa cầu môn, không có cơ hội ghi bàn rõ rệt nên không bị xem là nghiêm trọng, thô bạo do đó không bị truất quyền thi đấu (chỉ bị thẻ vàng).



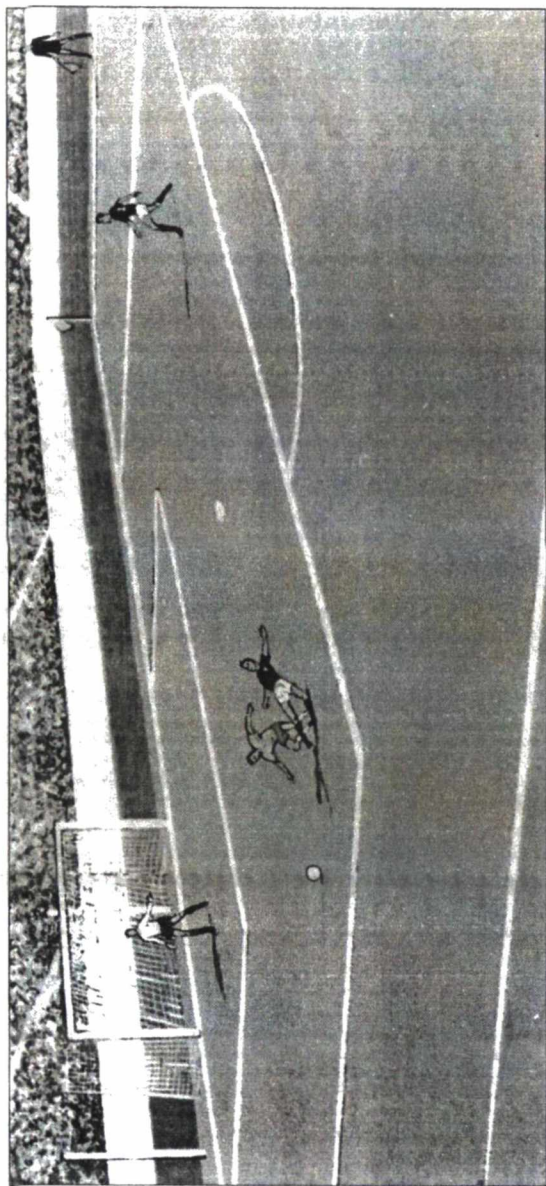
Cầu thủ tấn công số 10 di chuyển về phía trước gần đường biên dọc, bị một cầu thủ phòng ngự ngang ngửa. Đây không phải là hành vi thô bạo nghiêm trọng vì cầu thủ số 10 chưa có cơ hội ghi bàn rõ rệt, do đó cầu thủ phòng ngự không bị truất quyền thi đấu.



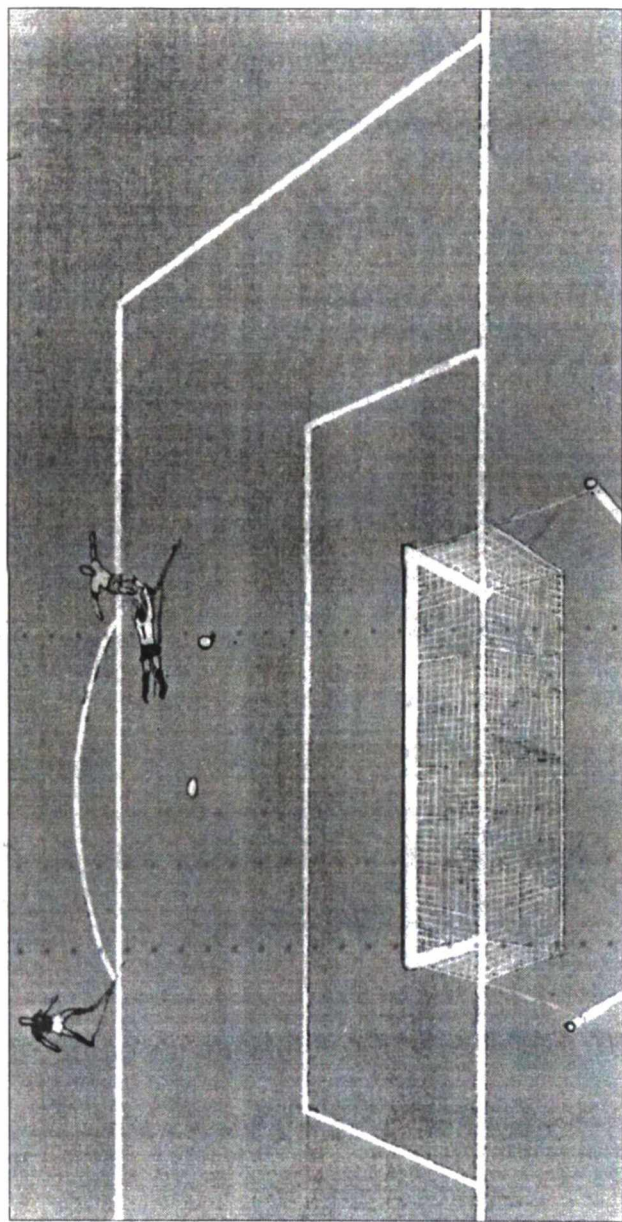
Cầu thủ tấn công di chuyển về phía cầu môn với một cơ hội ghi bàn rõ rệt bị cầu thủ phòng ngự có hành vi bạo lực do đó cầu thủ phòng ngự bị truất quyền thi đấu.



Cầu thủ tấn công di chuyển về phía cầu môn với một cơ hội ghi bàn chưa rõ rệt bị cầu thủ phòng ngự ngăn ngừa. Đây không phải là hành vi đặc biệt nghiêm trọng do đó cầu thủ phòng ngự không bị truất quyền thi đấu.



Cầu thủ tấn công bị cầu thủ phòng ngự ngăn ngã trong khu phạt đền và bị phạt quả phạt đền. Tuy nhiên cầu thủ tấn công đang di chuyển về hướng xa cầu môn, không có cơ hội ghi bàn rõ rệt nên không bị truất quyền thi đấu.



Cầu thủ tấn công tiến thẳng về phía khung cầu môn bị thủ môn đội phòng ngự phạm lỗi thô bạo, nghiêm trọng. Đây là lỗi ngăn cản một cơ hội ghi bàn rõ ràng nên thủ môn phải bị truất quyền thi đấu.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
■ Quyết định của Bộ trưởng – Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về việc Ban hành Luật Bóng đá.....	3
■ Phần I. CÁC ĐIỀU LUẬT	5
<i>Luật I: Sân thi đấu</i>	7
<i>Luật II: Bóng</i>	14
<i>Luật III: Số lượng cầu thủ</i>	17
<i>Luật IV: Trang phục của cầu thủ</i>	22
<i>Luật V: Trọng tài</i>	25
<i>Luật VI: Trợ lý trọng tài</i>	30
<i>Luật VII: Thời gian trận đấu</i>	32
<i>Luật VIII: Bắt đầu và bắt đầu lại trận đấu</i> ..	35
<i>Luật IX: Bóng trong cuộc và bóng ngoài cuộc</i>	39

<i>luật X</i> : Bàn thắng hợp lệ.....	41
<i>luật XI</i> : Việt vị.....	43
<i>luật XII</i> : Lỗi và hành vi khiếm nhã.....	45
<i>luật XIII</i> : Những quả phạt.....	52
<i>luật XIV</i> : Quả phạt đền.....	57
<i>Luật XV</i> : Ném biên.....	62
<i>Luật XVI</i> : Quả phạt bóng.....	65
<i>Luật XVII</i> : Quả phạt góc.....	68
■ <i>Phần II</i> . PHỤ LỤC.....	71
● Những hướng dẫn về đá luân lưu 11m.....	72
● Khu vực kỹ thuật.....	76
● Vai trò trọng tài thứ tư.....	78
● Ký hiệu của trọng tài.....	81
● Ký hiệu trợ lý trọng tài.....	82
● Những minh họa về Luật XI.....	83
● Những minh họa về Luật XII.....	96

LUẬT BÓNG ĐÁ

★ ★ ★

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Số 7 - Trịnh Hoài Đức - Hà Nội

ĐT: 845 6155 - 733 2939

Email: nxbtdtt@vnn.vn

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu

Q1. TP.HCM - ĐT: 829 8378

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ NGỌC MẠCH

Biên tập viên: **TRẦN QUỐC ĐOAN**

Sửa bản in: **QUỐC PHI NGỌC**

Trình bày bìa: **NGỌC CHÂM**

Số đăng ký KHXB: 10 - 2007/CXB/86 – 484/TDĐT

In 3000 cuốn; khổ 13x19 cm;

In tại Công ty in Khoa học và Công nghệ

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007

